



**HPC THAC BA**

*Khởi nguồn Thủy điện - thắp sáng tương lai*

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



## 01

### THÔNG TIN CHUNG

- 6 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 8 Một số chỉ tiêu chính
- 10 Tâm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

### GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 14 Thông tin chung về doanh nghiệp
- 18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 24 Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 28 Vị thế
- 30 Định hướng phát triển
- 32 Rủi ro

## 02

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 38 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 40 Tổ chức và nhân sự
- 44 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 46 Tình hình tài chính
- 48 Cổ đông và cơ cấu cổ đông
- 50 Tình hình chuyển đổi số

## 03

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 54 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
- 60 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
- 62 Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

## 04

### ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 68 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 72 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
- 73 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

## 05

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 78 Hội đồng quản trị
- 84 Ban Kiểm Soát
- 85 Tăng cường công tác quản trị công ty
- 86 Giao dịch và thù lao của HĐQT, BTGD

## 06

### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 92 Giới thiệu báo cáo
- 94 Thông điệp phát triển bền vững
- 96 Đánh giá của Ban Tổng giám đốc
- 100 Các chỉ tiêu phát triển bền vững
- 102 Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2026

## 07

## 08

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

# 01.



## THÔNG TIN CHUNG

- 6 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 8 Một số chỉ tiêu chính
- 10 Tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi

# THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## **Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và Toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà!**

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Năm 2025 vừa khép lại, tiếp nối hành trình gần 55 năm hình thành và phát triển của Thủy điện Thác Bà. Đây là một năm mà nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức bật phá mạnh mẽ sau giai đoạn hồi phục. Trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế giới vẫn còn nhiều biến động, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục duy trì sự ổn định đáng kinh ngạc. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, vượt xa các dự báo thận trọng và là mức tăng trưởng cao hàng đầu trong khu vực. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm được kiểm soát tốt ở mức 3,31%, lạm phát cơ bản duy trì ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngành sản xuất và phân phối điện cũng ghi nhận mức tăng giá trị tăng thêm 6,39%, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Tuy nhiên, năm 2025 cũng là một năm đầy thử thách đối với ngành thủy điện do những diễn biến dị thường của khí hậu toàn cầu. Chúng ta đã chứng kiến một mùa bão kỷ lục trên Biển Đông với 21 xoáy thuận nhiệt đới, mức cao nhất kể từ năm 1961. Đặc biệt, đợt lũ lịch sử vào tháng 9/2025 đã đặt hệ thống hồ chứa vào tình trạng báo động, buộc Công ty phải vận hành

xả lũ khẩn cấp để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình và vùng hạ du. Trong thử thách đó, bản lĩnh và kinh nghiệm của đội ngũ TBC đã một lần nữa được khẳng định khi chúng ta không chỉ đảm bảo an toàn hồ đập mà còn tối ưu hóa được nguồn nước để phục vụ sản xuất.

Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà, năm 2025 ghi dấu những thành tựu mang tính lịch sử. Vào ngày 10/4/2025, Nhà máy đã chính thức cán mốc sản lượng điện lũy kế 20 tỷ kWh sau hơn nửa thế kỷ vận hành bền bỉ. Đặc biệt, dự án trọng điểm Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 đã chính thức phát điện thương mại từ ngày 03/4/2025. Chỉ trong năm đầu vận hành, Thác Bà 2 đã hoạt động ổn định và đạt sản lượng vượt tới 37% so với kế hoạch đề ra, minh chứng cho năng lực đầu tư và quản lý dự án xuất sắc của Công ty.

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban điều hành cùng tinh thần trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của toàn thể người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty đạt 578 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế đạt hơn 255 tỷ đồng, hoàn thành 129% kế hoạch đề ra. Sản lượng điện sản xuất đạt 659,90 triệu kWh, sản lượng điện giao nhận đạt 650,54 triệu kWh, góp phần bảo đảm cung ứng điện an toàn, liên tục cho hệ thống. Song song với đó, công tác đại tu, nâng cấp thiết bị các tổ máy cũng được hoàn thiện, đặc biệt là việc hoàn thành nâng cấp tổ máy H3 vào đầu năm 2026, giúp nâng cao hiệu suất và sẵn sàng cho các giai đoạn vận hành cao điểm.

## **“Khơi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai”**

## **Kính thưa Quý vị!**

Trải qua gần 55 năm hình thành và phát triển với sứ mệnh “Khơi nguồn thủy điện – Thắp sáng tương lai”, mỗi cán bộ, người lao động TBC luôn tự hào và ý thức sâu sắc về trách nhiệm của mình trong việc góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Đó không chỉ là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, mà còn là cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của đất nước.

Năm 2026 mở ra nhiều vận hội mới, đồng thời đặt ra không ít yêu cầu cao hơn. Mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên thể hiện khát vọng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, đồng nghĩa với nhu cầu điện năng cho sản xuất và đời sống sẽ gia tăng ở mức cao. Song song với đó, các dự báo khí hậu cho thấy xu hướng chuyển sang pha nóng, với khả năng xuất hiện các đợt nắng nóng gay gắt hơn và lượng mưa suy giảm vào cuối năm.

Trong bối cảnh ấy, tinh thần chủ động, đoàn kết và đổi mới sáng tạo của tập thể TBC sẽ là nền tảng để chúng ta thích ứng linh hoạt, tối ưu vận hành và tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong. Với bản lĩnh được tôi luyện qua nhiều chặng đường, tôi tin rằng TBC sẽ không chỉ vượt qua thách thức mà còn biến thách thức thành động lực để vươn lên mạnh mẽ hơn trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

TBC cam kết sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị vận hành, tối ưu hóa hiệu suất các nhà máy hiện hữu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư năng lượng sạch mới. Chúng tôi sẽ kiên định mục tiêu tăng trưởng quy mô bền vững, đi đôi với việc làm tròn trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và chăm lo đời sống cho người lao động.

Sự thành công của TBC ngày hôm nay là kết tinh từ sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông, đối tác và sự tận hiến của toàn thể CBCNV. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong hành trình vươn tới những đỉnh cao mới năm 2026.

Trân trọng!

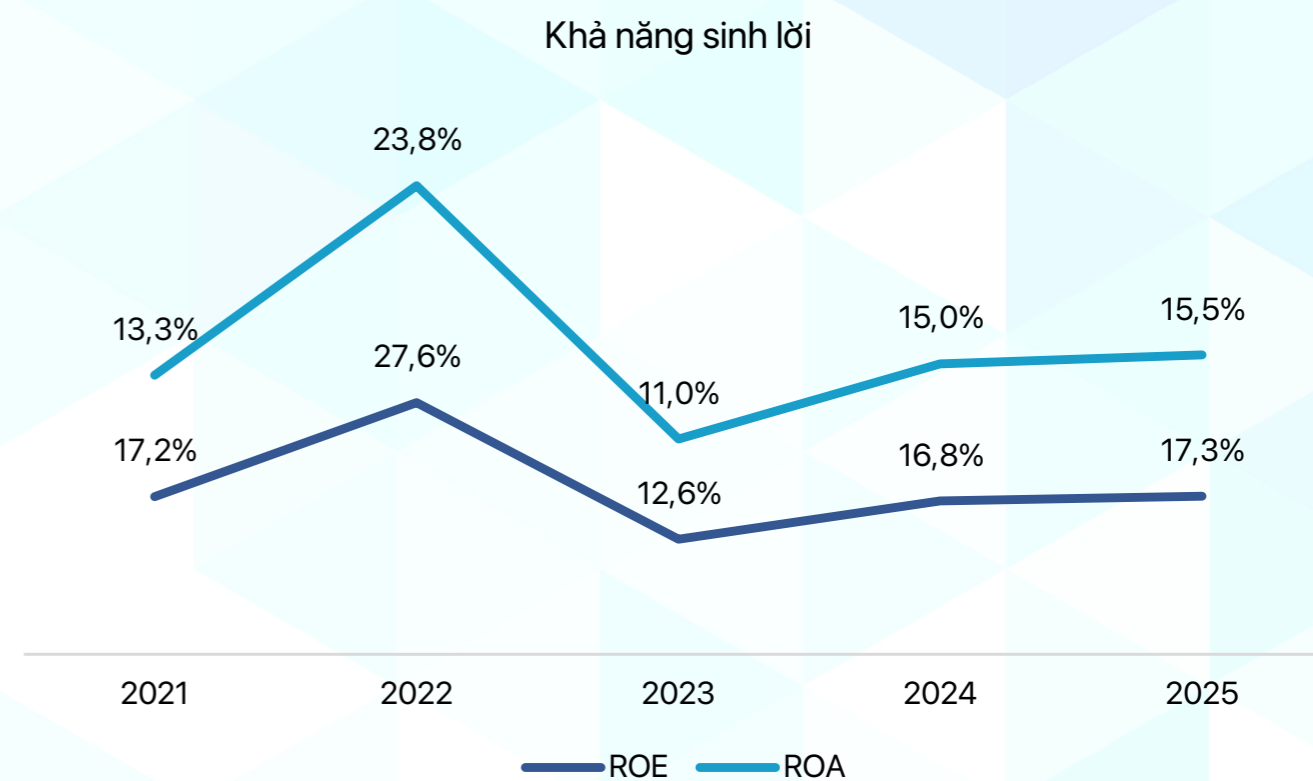
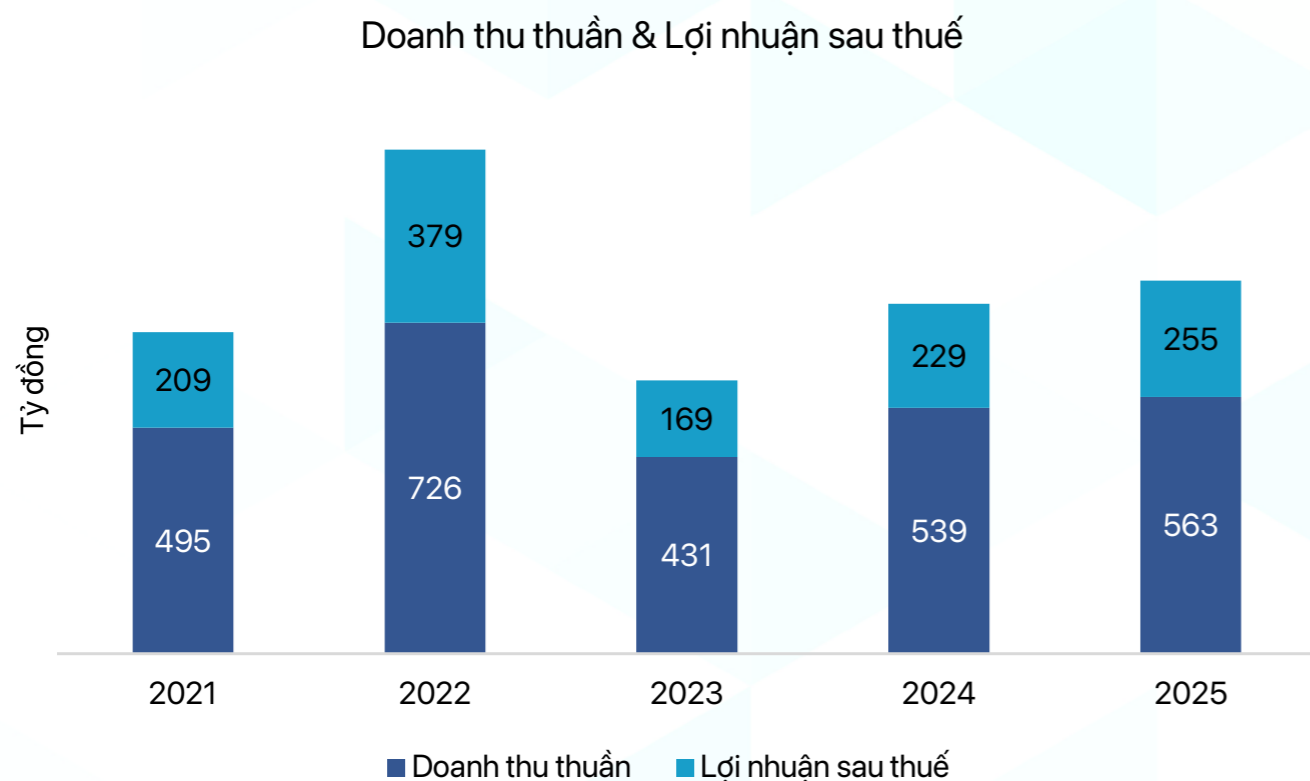
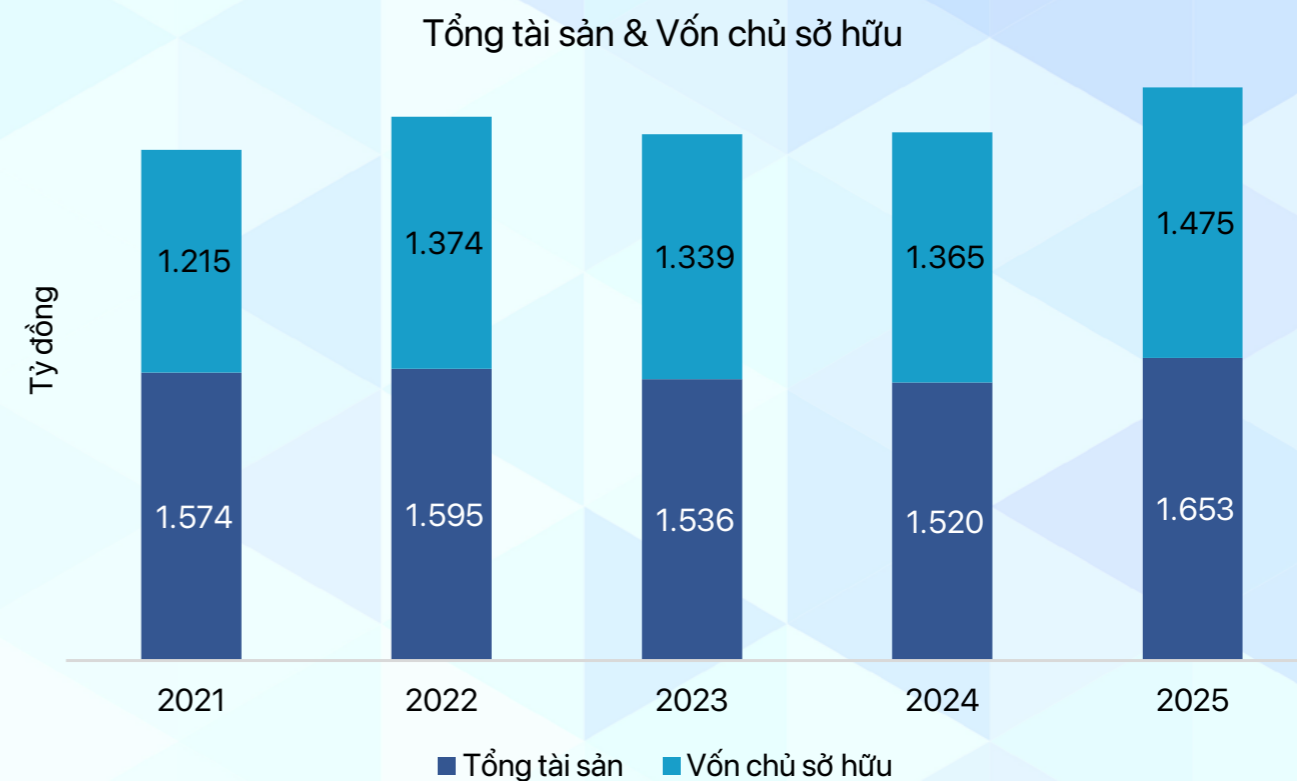
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Nguyễn Quang Quyền**



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng trưởng 2025/2024
<b>Doanh thu thuần</b>	495	726	431	539	563	4,5%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	209	379	169	229	255	11,7%
<b>Tổng tài sản</b>	1574	1595	1536	1520	1653	8,8%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1215	1374	1339	1365	1475	8,1%
<b>ROE</b>	17,2%	27,6%	12,6%	16,8%	17,3%	
<b>ROA</b>	13,3%	23,8%	11,0%	15,0%	15,5%	





## TẦM NHÌN

Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, TBC sẽ tạo dựng năng lực cạnh tranh cao nhất để vượt qua khó khăn, thách thức tạo nên cơ hội phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu trở thành đơn vị uy tín hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất điện và cung cấp dịch vụ kỹ thuật.



## SỨ MỆNH

Đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả kinh tế cao nhất; tham gia điều tiết nước hồ chứa, phòng chống lũ lụt, hạn hán cho hạ du; mở rộng đầu tư, tăng cường cung cấp các dịch vụ để tăng lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và thực hiện công tác an sinh xã hội.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### ★ **Chất lượng - tín nhiệm**

Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành điện không những là khởi đầu, mà phải cùng với tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, TBC cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

### ★ **Tận tâm - trí tuệ**

Con người TBC tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. TBC mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

### ★ **Hợp tác - chia sẻ**

TBC luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của TBC.

### ★ **Sáng tạo - hiệu quả**

Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, TBC luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; TBC không thỏa mãn với kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 53 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



# 02.



## GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 14 Thông tin chung về doanh nghiệp
- 18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí
- 24 Giới thiệu Ban lãnh đạo
- 28 Vị thế
- 30 Định hướng phát triển
- 32 Rủi ro

# THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

## ★ Thông tin khái quát

Tên giao dịch

**Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Vốn điều lệ

**635.000.000.000 VNĐ**

Số fax

**(84-216) 3884 167**

Mã cổ phiếu - Sàn niêm yết

**TBC - HOSE**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

**5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006, điều chỉnh lần thứ 9 được cấp ngày 03 tháng 9 năm 2025.**

Website

**www.thacba.vn**

Số điện thoại

**(84-216) 3884 116**

Địa chỉ

**Thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam**

Logo Công ty



## ★ Thành tựu nổi bật

Người lao động TBC say mê lao động, không ngừng nỗ lực, sáng tạo. Trải qua 54 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trên chặng đường đó, TBC đã đạt được những thành tích to lớn như:



Huân chương lao động hạng Nhất năm 1983



Huân chương lao động hạng Ba năm 1976, 1996, 2003, 2011, 2021



Huân chương lao động hạng Nhì năm 1979, 1995, 2016



Huân chương Kháng chiến Hạng 2 năm 1973; Độc lập Hạng 3 năm 2011.



Huân chương chiến công năm 1996, Danh hiệu Anh hùng lực lượng VTND 1999

## ★ Chặng đường hình thành và phát triển

### 1971

#### Thành lập nhà máy

Công ty được thành lập theo Quyết định số 244 ĐT-NCQLKT-1 của Bộ trưởng Điện và Than. Tháng 10/1971, nhà máy chính thức khởi động tổ máy số 1 và hòa lưới điện quốc gia.

### 1995

#### Thủy điện Thác Bà được chuyển về Tổng công ty Điện lực Việt Nam

Bộ trưởng Năng lượng ra Quyết định số 100/NL/TC-CB-LĐ chuyển công ty Thủy điện Thác Bà về Tổng công ty Điện lực.

### 2006

Ngày 31/3/2006: Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Ngày 29/08/2006: Cổ phiếu của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC.

### 2010

#### Thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Công ty thành lập chi nhánh - Trung tâm dịch vụ kỹ thuật với nhiệm vụ sửa chữa thiết bị, công trình của nhà máy Thủy điện Thác Bà và thực hiện các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với khách hàng

### 2025

#### Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD

Công ty liên kết của TBC: Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 đã chính thức phát điện thương mại Nhà máy thủy điện Thác Bà 2 từ ngày 03/4/2025.

### 1993

#### Hạch toán phụ thuộc Công ty điện lực I

Nhà máy Thủy điện Thác Bà được chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I theo Quyết định số 478 NL/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Năng lượng.

### 2005

#### Cổ phần hóa

Ngày 30/3/2005: Chuyển Nhà máy Thủy điện Thác Bà thành Công ty Thủy điện Thác Bà.

Ngày 24/10/2005: Chuyển Công ty Thủy điện Thác Bà thành Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà.

### 2009

#### Niêm yết cổ phiếu TBC trên sàn HOSE

Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.

### 2019

#### Đầu tư, mở rộng quy mô SXKD

Tháng 11/2019, CTCP Thủy điện Thác Bà hoàn tất giao dịch mua lại cổ phần của CTCP Thủy điện Mường Hum (MHP) với công suất 34.8 MW, tỷ lệ sở hữu là 50,94% vốn điều lệ của MHP. MHP chính thức trở thành công ty con của TBC.

# 1971 - 2025

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## ✦ Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất điện năng

## ✦ Ngành nghề kinh doanh khác

Trồng cây lâu năm khác

Khai thác gỗ

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Chi tiết: Nạo vét lòng hồ, lòng sông

Giã công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

Sửa chữa máy móc, thiết bị

Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Sản xuất điện

Chi tiết: Sản xuất điện năng

Truyền tải và phân phối điện

Chi tiết: Kinh doanh điện năng; Thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện

Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Xây dựng nhà để ở

Xây dựng nhà không để ở

Xây dựng công trình điện

Chi tiết:

- Đầu tư các công trình nguồn và lưới điện;

- Quản lý vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo các công trình thủy công, công trình kiến trúc, các thiết bị của nhà máy thủy điện và trạm biến áp.

Xây dựng công trình cấp, thoát nước

Xây dựng công trình công ích khác

Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị

Vận tải hành khách đường bộ khác

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Cơ sở lưu trú khác

Chi tiết: Lưu trú cho học viên, thực tập viên, Người lao động tạm thời hoặc dài hạn

Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê

Chi tiết:

- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở.

- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết:

- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình điện;

- Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian, xác định vị trí, tọa độ phạm vi giới hạn vùng đất.

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết:

- Thí nghiệm, hiệu chuẩn và kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện;

- Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn, đo lường nước, độ ẩm

Cho thuê xe có động cơ

Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

Đại lý du lịch

Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan

Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp

Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Dạy nghề, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện

Hoạt động của các cơ sở thể thao

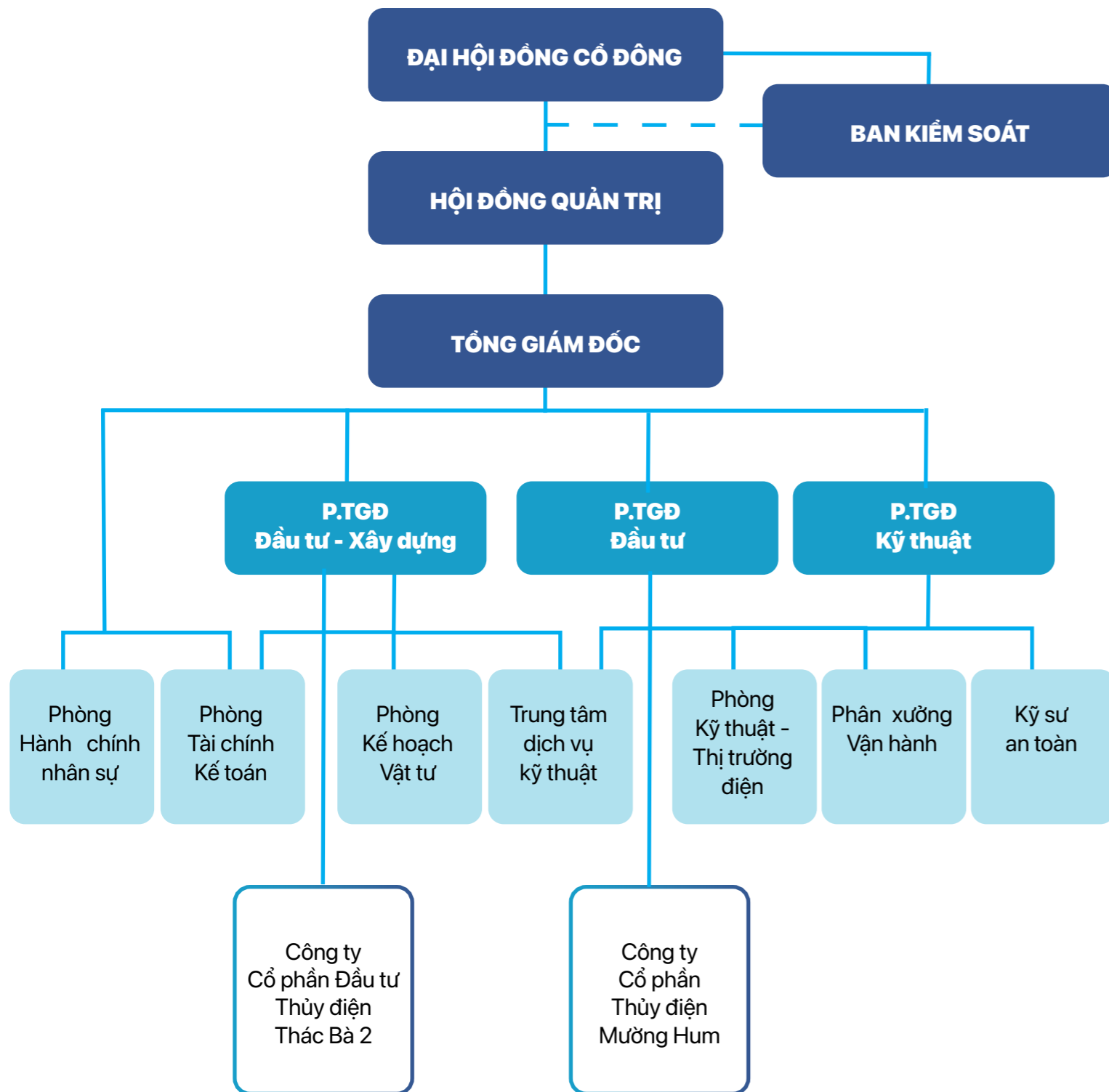
Chi tiết: Cho thuê sân vận động, sân bóng đá, bóng chuyền, tennis; tổ chức các hoạt động thể thao, tổ chức sự kiện

## Địa bàn kinh doanh

CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà thuộc địa phận xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai.

# MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## ✦ Sơ đồ bộ máy quản lý



## ✦ Mô hình quản trị

### Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ họp mỗi năm ít nhất 1 lần nhằm quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty Quy định. vvv

### Hội đồng quản trị

HDQT do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số thành viên của HDQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HDQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

### Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên.

### Tổng Giám đốc

Do HDQT bổ nhiệm có nhiệm vụ điều hành việc sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty đã được HDQT và ĐHĐCĐ thông qua, chịu sự chỉ đạo, giám sát của HDQT và chịu trách nhiệm trước HDQT và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

### Phó Tổng Giám đốc

Do HDQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 03 Phó Tổng Giám đốc.

## ✦ Các bộ phận chức năng

### Phòng Hành chính nhân sự

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực; Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động; Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.

### Phòng Kỹ thuật - Thị trường điện

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất; phòng chống thiên tai.

### Phòng Kế hoạch - Vật tư

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế hoạch, thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

### Phòng Tài chính Kế toán

Tham mưu cho lãnh đạo Công ty công tác quản lý tài chính, nguồn vốn và hạch toán kế toán theo quy định Pháp luật.

### Phân xưởng Vận hành

Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền SX điện theo quy trình, quy phạm, KH và phương thức huy động của điều độ các cấp. Quản lý thiết bị, tài sản theo quy định được phân giao.

### Trung tâm dịch vụ kỹ thuật

Là chi nhánh hạch toán phụ thuộc của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà, là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng thực hiện các hoạt động sửa chữa, quản lý các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và cung cấp các DVKT bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... cho các nhà máy thủy điện.

### Kỹ sư an toàn

Tham mưu cho lãnh đạo công ty công tác các công tác Quản lý kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, PCCN và bảo vệ môi trường.

## ★ Thông tin các công ty con, công ty liên kết

### Công ty con



<b>Tên công ty</b>	<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum</b>
<b>Địa chỉ trụ sở</b>	Thôn Bản Xèo, Xã Bản Xèo, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
<b>Mã số thuế</b>	5300526931
<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
<b>Vốn điều lệ</b>	508.220.000.000
<b>Vốn điều lệ TBC thực góp</b>	258.892.700.000
<b>Tỷ lệ biểu quyết</b>	50,94%
<b>Thông tin nhà máy</b>	Nhà máy thủy điện Mường Hum – Công suất: 32MW. Nhà máy thủy điện Bản Xèo – Công suất: 2,8MW

### Công ty liên kết



<b>Tên công ty</b>	<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2</b>
<b>Địa chỉ trụ sở</b>	Thôn 1, Xã Thác Bà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
<b>Mã số thuế</b>	5200899087
<b>Lĩnh vực kinh doanh chính</b>	Sản xuất điện (Đầu tư Dự án Thủy điện Thác Bà 2)
<b>Vốn điều lệ</b>	211.962.000.000
<b>Vốn điều lệ TBC thực góp</b>	103.861.380.000
<b>Tỷ lệ biểu quyết</b>	49%
<b>Thông tin nhà máy</b>	Nhà máy thủy điện Thác Bà 2 - Công suất thiết kế: 18,9MW

# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## ✦ Hội đồng quản trị

### Ông Nguyễn Quang Quyền - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1972  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Phó Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

### Ông Nguyễn Văn Quyền - TV HĐQT & TGD

Năm sinh: 1966  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện - Cử nhân QTKD  
Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)  
Tỷ lệ sở hữu: 18%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

### Ông Trần Kỳ Hải - TV HĐQT

Năm sinh: 1980  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện; Thạc sỹ chuyên ngành Thiết bị, Mạng và Nhà máy điện  
Bổ nhiệm: 20/09/2024  
Số CP sở hữu/đại diện: 7.620.000 (đại diện phần vốn của EVNGENCO3 tại TBC)  
Tỷ lệ sở hữu: 12%  
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

### Ông Lê Tuấn Hải - TV HĐQT

Năm sinh: 1970  
Trình độ chuyên môn Kỹ sư Hệ thống điện  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Giám đốc Kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam;  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

### Ông Nguyễn Văn Đa - TV HĐQT

Năm sinh: 1982  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Chuyên viên P.Kỹ thuật Công ty TNHH Năng lượng REE

## ★ Ban kiểm soát

### Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương - Trưởng BKS

Năm sinh: 1973  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ và Quản Lý Rủi Ro - CTCP Cơ điện lạnh;  
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Phong Điện Thuận Bình;  
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Điện Sông Ba Hạ

### Ông Trần Văn Lễ - TV BKS

(Bổ nhiệm ngày 20/03/2025)

Năm sinh: 1979  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán/Thạc sĩ QTKD  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Phó Trưởng ban Tài chính - Kế toán, Tổng Công ty Phát điện 3;  
- Kiểm soát viên tại CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Sê San 3A

### Ông Hoàng Kim Minh - TV BKS

(Bổ nhiệm ngày 20/03/2025)

Năm sinh: 1994  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.  
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

### Bà Trần Nguyễn Khánh Linh - TV BKS

(Miễn nhiệm ngày 20/03/2025)

Năm sinh: 1991  
Trình độ chuyên môn Cử nhân TC - NH  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Ban Tài chính kế toán thuộc Tổng công ty phát điện 3 CTCP.

### Bà Lai Lệ Hương - TV BKS

(Miễn nhiệm ngày 20/03/2025)

Năm sinh: 1977  
Trình độ chuyên môn Cử nhân Đại học Kinh Tế - chuyên ngành Kế toán  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Chuyên viên phòng Đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;  
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;  
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền.

## ★ Ban điều hành

### Ông Nguyễn Văn Quyền

- TGD kiêm TV HĐQT

Năm sinh: 1966  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện; Cử nhân QTKD  
Số CP sở hữu/đại diện: 11.430.000 (đại diện phần vốn của GENCO3 tại TBC)  
Tỷ lệ sở hữu: 18%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2.

### Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó TGD

Năm sinh: 1979  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và Tin học công nghiệp  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh..

### Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó TGD

Năm sinh: 1967  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống Điện  
Số CP sở hữu/đại diện: 1.800  
Tỷ lệ sở hữu: 0,003%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An.  
- Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Mường Hum.

### Ông Bùi Hoàng - Phó TGD

Năm sinh: 1979  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Thạc sĩ QTKD  
Số CP sở hữu/đại diện: 3.000  
Tỷ lệ sở hữu: 0,005%  
Chức vụ tại các tổ chức khác:  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.  
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

## ★ Kế toán trưởng

### Ông Lê Hồng Minh - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1985  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp  
Số CP sở hữu/đại diện: 0  
Tỷ lệ sở hữu: 0%  
Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.



## ★ Nhà máy thủy điện đầu tiên ở Miền Bắc

Nhà máy thủy điện Thác Bà tự hào là đứa con đầu lòng của ngành thủy điện Việt Nam, là nhà máy thủy điện được xây dựng đầu tiên ở miền Bắc nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhà máy được khởi công từ năm 1964 và là một công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của đất nước (1960 - 1965). Nhà máy chính thức hoàn thành và đi vào hoạt động tổ máy thứ nhất từ tháng 10 năm 1971. Trải qua hơn 54 năm hoạt động, từ những năm tháng kháng chiến chống Mỹ cứu nước cho đến thời kỳ đổi mới, Thủy điện Thác Bà luôn khẳng định được vị thế, vai trò là một trong những nguồn điện chủ lực của hệ thống điện Quốc gia, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. CTCP Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành

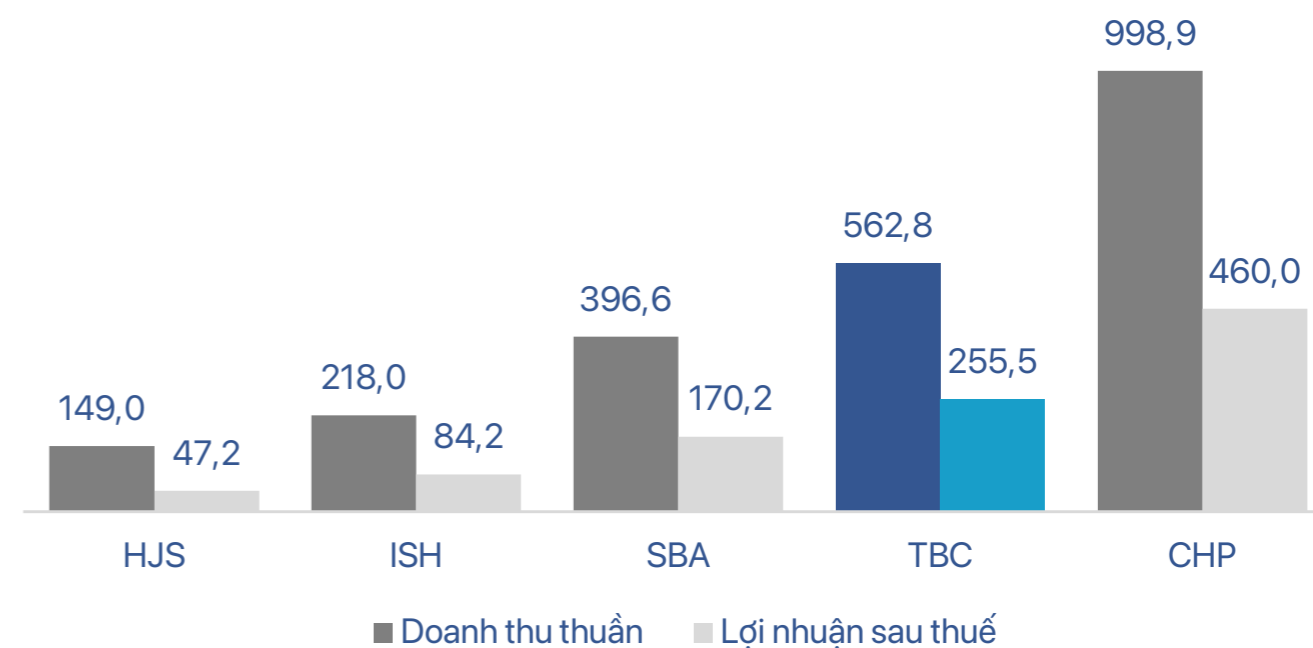
Nhà máy Thủy điện Thác Bà thực hiện khai thác thủy năng của hồ Thác Bà. Vị trí địa lý, địa hình hồ Thác Bà thuận lợi tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một vài thông số kỹ thuật chính của hồ chứa và nhà máy:

- Vị trí: trên sông Chày;
- Dung tích hữu ích của hồ chứa: 2.160.000.000 m<sup>3</sup>;
- Dung tích toàn bộ của hồ chứa: 2.940.000.000 m<sup>3</sup>;
- Diện tích mặt hồ ứng với mực nước bình thường: 235km<sup>2</sup>;
- Chiều dài: 80 km;
- Công suất lắp máy: 120 MW;
- Chiều cao lớn nhất của đập: 48 m;
- Chiều dài đỉnh đập lớn nhất: 657 m;

## ★ Công ty cổ phần hoạt động hiệu quả - Đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật điện uy tín

Ngoài các hoạt động quản lý, sửa chữa các công trình, thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD tại Nhà máy thủy điện Thác Bà, công ty còn đẩy mạnh tìm kiếm và cung cấp các DVKT cho các Nhà máy thủy điện trên khu vực phía Bắc bao gồm: Đào tạo, vận hành, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, lắp đặt... Công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế và sự tin tưởng của các khách hàng. Doanh thu hoạt động DVKT mang lại hàng năm trên chục tỷ đồng.

## Kết quả SXKD các DN cùng ngành



Nguồn: BCTC quý 4/2025 HJS, ISH, SBA, TBC, CHP



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, đại tu các tổ máy nhằm tối ưu hiệu suất phát điện.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong vận hành và bảo dưỡng để nâng cao độ an toàn và ổn định của hệ thống.
- Nâng cao năng lực quản lý và tối ưu hóa chi phí sản xuất nhằm đảm bảo lợi nhuận bền vững.

### Mở rộng đầu tư phát triển năng lượng

- Nghiên cứu các dự án thủy điện nhỏ có tiềm năng.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và đầu tư vào các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời để đa dạng hóa danh mục sản phẩm.
- Hợp tác với các đơn vị trong nước để phát triển các dự án điện năng phù hợp với xu thế thị trường.

### Đẩy mạnh phát triển bền vững

- Đảm bảo phát triển gắn với bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về quản lý nguồn nước và sinh thái khu vực.
- Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động sản xuất điện.
- Đóng góp tích cực vào cộng đồng địa phương thông qua các chương trình an sinh xã hội và phát triển hạ tầng.

### Tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp

- Áp dụng các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến, nâng cao chất lượng nhân sự và môi trường làm việc.
- Cải tiến hệ thống quản lý, thúc đẩy số hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát hoạt động.
- Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững.

Với những định hướng này, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà đặt mục tiêu duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp thủy điện hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời mở rộng phát triển theo hướng bền vững và hiện đại.

# RỦI RO

Trong suốt gần 55 năm xây dựng và phát triển, để có được những bước đi ngày một bứt phá, bên cạnh công tác tối ưu hóa sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro luôn là chiếc chìa khóa để chặng đường của TBC ngày một bền vững. Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ràng buộc bởi các nhân tố rủi ro như: Rủi ro về kinh tế, rủi ro thời tiết, rủi ro về biến động giá điện, các nhân tố rủi ro khác, ...

## ★ Nguyên tắc quản trị rủi ro

### 01

Quản trị rủi ro là quá trình xuyên suốt, là một phần không thể thiếu trong tất cả các quy trình của Công ty. Đặc biệt, quản trị rủi ro phải gắn liền với mục tiêu và chiến lược của Công ty, là một phần quan trọng của việc ban hành bất kỳ quyết định nào liên quan đến hoạt động của Công ty

### 02

Quản trị rủi ro phải dựa trên những thông tin hiện hữu đáng tin cậy. Các yếu tố đầu vào của quá trình quản lý rủi ro phải dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy về số lượng và chất lượng, từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán.

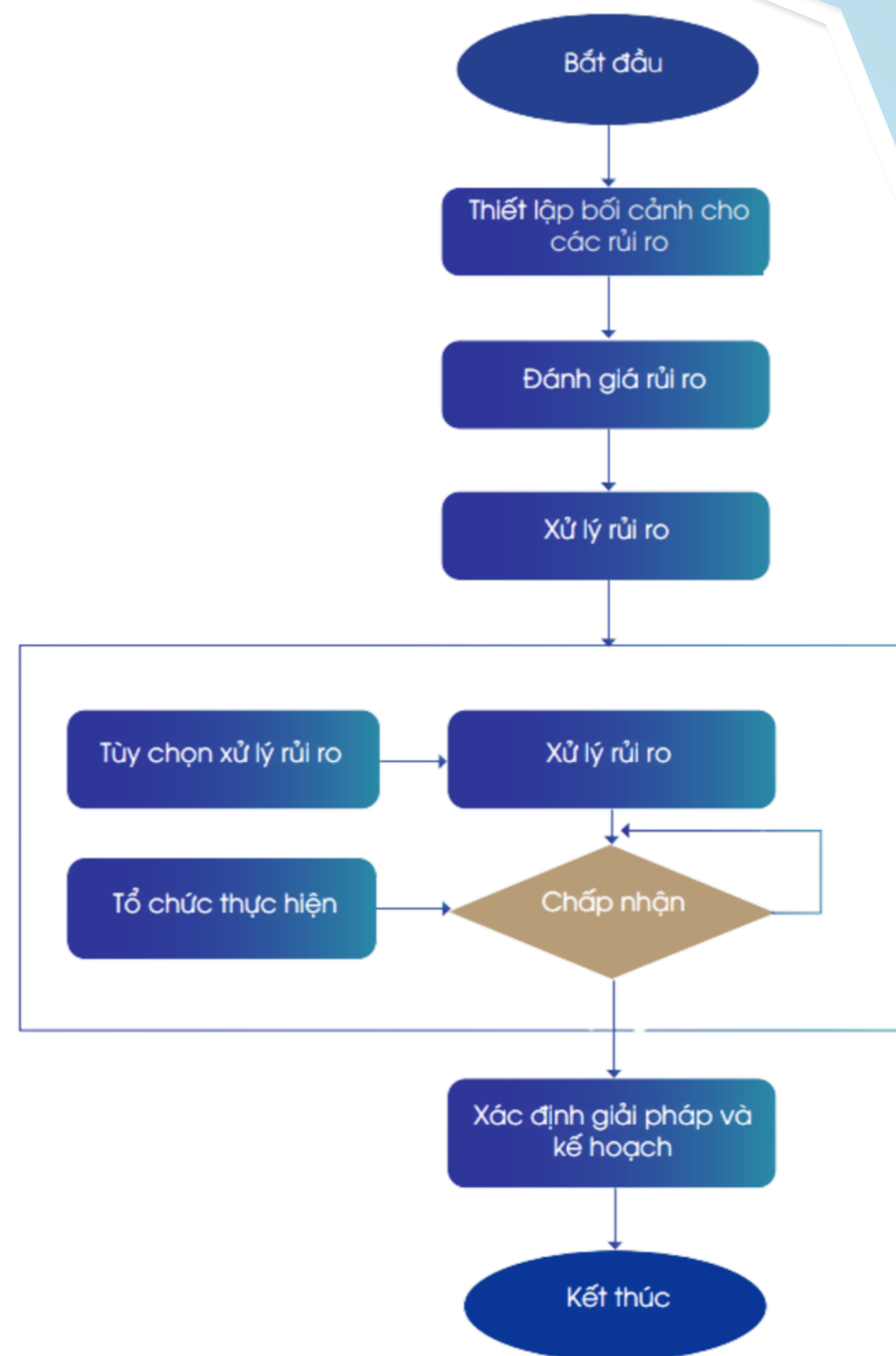
### 03

Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty.

### 04

Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường.

## ★ Quy trình quản trị rủi ro



## ★ Các rủi ro



### Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất điện năng của Công ty luôn có mối tương quan chặt chẽ với sức khỏe của nền kinh tế vĩ mô và nhu cầu phụ tải của hệ thống điện. Bước sang năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự phục hồi ấn tượng với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%. Sự bứt phá mạnh mẽ của khu vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo (tăng 10,8% vào cuối năm), đã thúc đẩy nhu cầu huy động điện năng trên toàn quốc lên mức cao.

Tuy nhiên, rủi ro kinh tế vẫn hiện hữu khi bước vào giai đoạn 2026 với mục tiêu tăng trưởng GDP bứt phá trên 10%. Trong bối cảnh môi trường quốc tế còn nhiều biến động, áp lực lạm phát chi phí đẩy từ nhóm nguyên nhiên vật liệu (tăng 4,36% năm 2025) có thể làm tăng chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống tổ máy. Mặt khác, nếu kinh tế vĩ mô có dấu hiệu chậm lại, nhu cầu tiêu thụ điện của các khu công nghiệp giảm sẽ dẫn đến việc điều tiết giảm sản lượng huy động từ phía hệ thống, trực tiếp ảnh hưởng đến doanh thu bán điện của Công ty. Để ứng phó, Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến thị trường năng lượng và các chỉ số kinh tế để chủ động kế hoạch duy tu, đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng phát điện ở mức cao nhất khi nhu cầu thị trường tăng trưởng.



### Rủi ro biến động giá điện

Giá bán điện của CTCP Thủy điện Thác Bà chịu tác động trực tiếp từ cơ chế điều hành giá của Nhà nước và sự vận hành của thị trường điện cạnh tranh. Theo thông tin công bố của Bộ Công Thương, từ ngày 10/5/2025, giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh tăng 4,8%, từ mức 2.103,1159 đồng/kWh lên 2.204,0655 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Việc điều chỉnh này được thực hiện trên cơ sở quy định của Luật Điện lực và cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân hiện hành.

Đối với CTCP Thủy điện Thác Bà, rủi ro biến động giá điện không chỉ đến từ khả năng điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân mà còn từ cơ chế huy động nguồn điện và giá trên thị trường phát điện cạnh tranh. Trong trường hợp hệ thống ưu tiên huy động các nguồn nhiệt điện chi phí cao để bảo đảm cung ứng điện, giá thị trường có thể biến động mạnh theo cung – cầu và chi phí đầu vào. Đồng thời, các yếu tố như biến động tỷ giá, chi phí vận hành toàn ngành và yêu cầu tiết giảm chi phí của EVN cũng có thể tác động gián tiếp đến doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, Công ty thường xuyên theo dõi sát diễn biến chính sách điều hành giá điện, cơ cấu huy động nguồn và biến động thị trường, từ đó xây dựng các kịch bản vận hành và tài chính phù hợp nhằm hạn chế tác động bất lợi và bảo đảm hiệu quả hoạt động trong trung và dài hạn.



### Rủi ro thời tiết, khí hậu

Đối với các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực thủy điện nói chung và Nhà máy Thủy điện Thác Bà nói riêng, sản lượng điện sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào lưu lượng nước về hồ chứa và diễn biến khí tượng thủy văn theo từng thời kỳ. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, các yếu tố như ENSO, nắng nóng kéo dài, lượng mưa phân bố không đều, bão và mưa lớn cục đoạn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tích nước, điều tiết hồ chứa và hiệu quả vận hành phát điện của Nhà máy.

Năm 2025, hiện tượng ENSO có thể duy trì trạng thái La Niña yếu trong thời gian ngắn đầu năm trước khi chuyển dần sang trạng thái trung tính. Sự chuyển pha này làm gia tăng tính bất định của thời tiết, đặc biệt đối với lượng mưa và dòng chảy về hồ Thác Bà. Mặc dù tổng lượng mưa trong mùa mưa (từ tháng 5–6) có thể đạt mức phổ biến 100–250mm/đợt, cục bộ trên 350mm, song dòng chảy về hồ thấp hơn từ 10–20% so với trung bình nhiều năm.

Dự báo năm 2026, ENSO có xu hướng chuyển từ trạng thái trung tính sang nghiêng về El Niño vào cuối năm. Nhiệt độ trung bình tại miền Bắc có thể cao hơn từ 0,5–1°C so với trung bình nhiều năm; nắng nóng được dự báo xuất hiện sớm và kéo dài trong các tháng mùa hè (cao điểm từ tháng 5 đến tháng 8). Trong bối cảnh đó, nguy cơ hạn cục bộ, suy giảm dòng chảy và gia tăng bốc hơi nước tại hồ chứa có thể ảnh hưởng đến khả năng tích nước và vận hành tối ưu. Mặc dù số lượng bão dự báo thấp hơn trung bình nhiều năm, song vẫn tiềm ẩn khả năng xuất hiện bão mạnh vào giai đoạn cuối năm, kèm theo mưa lớn cục bộ gây lũ quét và sạt lở đất tại khu vực miền núi phía Bắc.

Trước các rủi ro nêu trên, Công ty tiếp tục chủ động theo dõi sát các bản tin dự báo khí tượng thủy văn; rà soát, cập nhật và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường kiểm tra, bảo trì thiết bị cơ khí thủy công, hệ thống thông tin liên lạc, tiếp địa và chống sét trước mùa mưa bão. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ việc lập, phê duyệt và báo cáo phương án ứng phó thiên tai, báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương nhằm bảo đảm an toàn công trình, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra và duy trì hoạt động sản xuất điện ổn định, hiệu quả.



### Rủi ro khác

Từ nhiều năm nay, lòng hồ Thác Bà do TBC trực tiếp quản lý bị xâm phạm nghiêm trọng bởi một số doanh nghiệp khi triển khai các dự án xây dựng công trình, nhà xưởng đã tự ý đổ đất, san gạt trực tiếp xuống lòng hồ, làm thu hẹp diện tích mặt nước, ảnh hưởng đến dung tích của hồ Thác Bà và vi phạm nghiêm trọng an toàn hồ chứa - hồ thủy điện Thác Bà.

Để khai thác hiệu quả các giá trị lợi ích lâu dài của hồ Thác Bà, đồng thời có biện pháp bảo vệ an toàn hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà, TBC đã và đang phối kết hợp với các cơ quan chức năng liên quan vào cuộc quyết liệt hơn để chấn chỉnh, xử lý dứt điểm hành vi san gạt, đổ đất trái phép xuống lòng hồ.

# 03.



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- 38 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 40 Tổ chức và nhân sự
- 44 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- 46 Tình hình tài chính
- 48 Cổ đông và cơ cấu cổ đông
- 50 Tình hình chuyển đổi số

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH2025	TH2025	TH2024	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG ĐIỆN</b>						
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	530,00	659,90	565,97	125%	117%
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	521,16	650,54	557,80	125%	117%
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>500.656</b>	<b>578.907</b>	<b>552.492</b>	<b>116%</b>	<b>105%</b>
<b>III</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>268.268</b>	<b>281.402</b>	<b>282.518</b>	<b>105%</b>	<b>100%</b>
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>232.388</b>	<b>297.505</b>	<b>269.974</b>	<b>128%</b>	<b>110%</b>
<b>V</b>	<b>THUẾ TNDN</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>33.935</b>	<b>42.035</b>	<b>41.353</b>	<b>124%</b>	<b>102%</b>
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>198.453</b>	<b>255.470</b>	<b>228.621</b>	<b>129%</b>	<b>112%</b>
	Lợi nhuận công ty mẹ	Triệu đồng	143.159	192.191	178.026	134%	108%

## Kết quả kinh doanh theo các đơn vị sản xuất kinh doanh

TT	Chi tiết	Đơn vị	Kết quả SXKD NĂM 2025		
			TBC	MHP	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG ĐIỆN</b>				
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	484,04	175,86	659,9
2	Sản lượng điện giao nhận	Triệu kWh	479,76	170,78	650,54
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>411.029</b>	<b>220.373</b>	<b>578.907</b>
<b>III</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>193.739</b>	<b>83.953</b>	<b>281.402</b>
<b>IV</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>217.290</b>	<b>136.420</b>	<b>297.505</b>
<b>V</b>	<b>THUẾ TNDN</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>34.512</b>	<b>7.434</b>	<b>42.035</b>
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>182.778</b>	<b>128.986</b>	<b>255.470</b>
	Lợi nhuận Công ty mẹ				192.191

## Tổng doanh thu

Năm 2025, tổng doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 578.907 triệu đồng, tăng 26.415 triệu đồng so với thực hiện năm 2024 (552.492 triệu đồng), tương ứng đạt 105% so với cùng kỳ và 116% so với kế hoạch năm. Doanh thu của Công ty tiếp tục được đóng góp chủ yếu từ hoạt động sản xuất điện của Nhà máy Thủy điện Thác Bà (TBC) và Cụm Nhà máy Thủy điện Mường Hum – Bàn Xèo (MHP). Cụ thể:

### Nhà máy Thủy điện Thác Bà (TBC)

Sản lượng điện sản xuất năm 2025

**484,04**  
triệu kWh

tương ứng 117% so với cùng kỳ  
và đạt 129% kế hoạch

Sản lượng điện giao nhận

**479,76**  
triệu kWh

tương ứng 117% so với cùng kỳ  
và đạt 129% kế hoạch

Giá bán điện bình quân

**684**  
đồng/kWh

bằng 88% so với cùng kỳ  
đạt 93% kế hoạch

Tổng doanh thu

**411.029**  
triệu đồng

bằng 97% so với cùng kỳ  
đạt 117% kế hoạch

### Cụm Nhà máy Thủy điện Mường Hum – Bàn Xèo (MHP)

Sản lượng điện sản xuất năm 2025

**175,86**  
triệu kWh

tương ứng 115% so với cùng kỳ  
đạt 113% kế hoạch.

Sản lượng điện giao nhận

**170,78**  
triệu kWh

tương ứng 115% so với cùng kỳ  
đạt 113% kế hoạch

Giá bán điện bình quân

**1.278**  
đồng/kWh

bằng 98% so với cùng kỳ  
đạt 97% kế hoạch

Tổng doanh thu

**220.373**  
triệu đồng

tương ứng 114% so với cùng kỳ  
đạt 110% kế hoạch năm

Tổng sản lượng điện sản xuất hợp nhất năm 2025 đạt 659,90 triệu kWh, tăng 93,93 triệu kWh so với năm 2024, tương ứng 117% so với cùng kỳ và đạt 125% kế hoạch; sản lượng điện giao nhận đạt 650,54 triệu kWh, tương ứng 117% so với cùng kỳ và 125% kế hoạch.

## Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 297.505 triệu đồng, tăng 27.531 triệu đồng so với năm 2024, tương ứng 110% so với cùng kỳ và đạt 128% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 255.470 triệu đồng, tăng 26.849 triệu đồng so với năm 2024, tương ứng 112% so với cùng kỳ và đạt 129% kế hoạch.

Trong đó:

### Nhà máy Thủy điện Thác Bà (TBC)

Lợi nhuận sau thuế

**182.778**  
triệu đồng

tương đương 99% so với cùng kỳ  
đạt 123% kế hoạch năm 2025

### Cụm Nhà máy Thủy điện Mường Hum – Bản Xèo (MHP)

Lợi nhuận sau thuế

**128.986**  
triệu đồng

tương ứng 125% so với cùng kỳ  
đạt 114% kế hoạch năm 2025

Lợi nhuận sau thuế thuộc về Công ty mẹ năm 2025 đạt 192.191 triệu đồng, tăng 14.165 triệu đồng so với năm 2024, tương ứng 108% so với cùng kỳ và đạt 134% kế hoạch, tiếp tục củng cố nền tảng tài chính và năng lực tích lũy cho các kế hoạch đầu tư phát triển trong giai đoạn tới.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Thay đổi trong ban điều hành

Bằng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 517/NQ-TĐTĐB-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025, Công ty đã miễn nhiệm 02 thành viên Ban Kiểm soát là bà Lai Lệ Hường, bà Trần Nguyễn Khánh Linh và bầu bổ sung ông Hoàng Kim Minh, ông Trần Văn Lễ làm Thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

## Nhân sự và chính sách nhân sự

### Tổ chức bộ máy

Công ty có:

01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc, 04 Phòng nghiệp vụ, 01 Phân xưởng vận hành và 01 Chi nhánh.

### Số lượng lao động qua các năm

Tính đến thời điểm 31/12/2025 Công ty có 126 lao động.

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
<b>1</b>	<b>Tổng số lao động</b>	<b>125</b>	<b>126</b>
<b>2</b>	<b>Theo giới tính</b>		
2.1	Nam	103	106
2.2	Nữ	22	20
<b>3</b>	<b>Theo trình độ</b>		
3.1	Trình độ đại học và trên đại học	72	74
3.2	Cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	24	25
3.3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	27	25
3.4	Lao động phổ thông	2	2
<b>4</b>	<b>Phân loại theo hợp đồng lao động</b>		
4.1	Hợp đồng không xác định thời hạn	118	123
4.2	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng	7	3
<b>5</b>	<b>Theo độ tuổi</b>		
5.1	Từ 18 đến 25 tuổi	4	4
5.2	Từ 26 đến 35 tuổi	23	23
5.3	Từ 36 đến 45 tuổi	44	40
5.4	Trên 45	54	59
<b>6</b>	<b>Theo cấp quản lý</b>		
6.1	Quản lý cấp cao	4	4
6.2	Quản lý cấp trung	8	8
6.3	Quản lý cấp chi nhánh	7	7
6.4	Chuyên viên, nhân viên	106	107

Thu nhập bình quân của người lao động

	2021	2022	2023	2024	2025
Quỹ tiền lương (triệu đồng)	32.152	38.886	33.486	37.116	37.116
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	22,9	27,1	23,5	24,8	25,7

## ★ Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà luôn chú trọng đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho người lao động. Dưới đây là một số chính sách tiêu biểu:

### 1 Chính sách phúc lợi và chăm sóc đời sống nhân viên

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty, bao gồm chính sách hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động. Các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Bên cạnh việc bảo đảm thu nhập ổn định và các chế độ theo quy định của pháp luật, trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc gắn kết, nhân văn và bền vững, cụ thể như sau:



- Ngày 09/9/2025, được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Công đoàn Công ty đã tổ chức chương trình “Bữa cơm Công đoàn” dành cho toàn thể đoàn viên, người lao động của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà và Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2. Chương trình được tổ chức tập trung tại Hội trường lớn của Công ty, kết hợp tổ chức mừng sinh nhật Quý III cho 36 đoàn viên và có sự tham dự của gia đình người lao động. Hoạt động không chỉ tạo không khí ấm áp, sẻ chia mà còn thể hiện sự tri ân, quan tâm của Ban Lãnh đạo đối với người lao động và “hậu phương” của cán bộ công nhân viên, qua đó củng cố tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong tập thể.

- Ngày 01/6/2025, Chi đoàn Công ty tổ chức chương trình kỷ niệm Ngày Quốc tế Thiếu nhi cho các em nhỏ là con của cán bộ, nhân viên. Chương trình bao gồm các hoạt động vui chơi, trò chơi tập thể, biểu diễn văn nghệ và trao tặng quà cho các em. Hoạt động góp phần mang lại niềm vui, tạo sân chơi lành mạnh cho trẻ em, đồng thời thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với đời sống gia đình người lao động và trách nhiệm đối với thế hệ tương lai.

Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty tiếp tục khẳng định quan điểm lấy người lao động làm trung tâm, coi việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết – sẻ chia là nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định, lâu dài.

### 2 Chính sách khen thưởng và ghi nhận thành tích

Công ty chú trọng ghi nhận, biểu dương và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh và hoạt động vì cộng đồng, qua đó lan tỏa văn hóa trách nhiệm, kỷ luật và cống hiến.

Thông qua việc tôn vinh các gương điển hình, Công ty tiếp tục khuyến khích người lao động phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm và đóng góp tích cực cho doanh nghiệp và cộng đồng.

### 3 Chính sách đào tạo và phát triển

Công ty xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, gắn chặt với yêu cầu vận hành an toàn, hiệu quả nhà máy và thích ứng với cơ chế thị trường điện cạnh tranh. Các hoạt động đào tạo được triển khai đồng bộ, kết hợp giữa cập nhật kiến thức pháp lý, nâng cao chuyên môn kỹ thuật và tăng cường kỹ năng quản trị, phối hợp liên ngành. Cụ thể:



- Ngày 16–17/10/2025, Công ty tổ chức khóa đào tạo chuyên đề “Quy định mới về thị trường điện và hợp đồng mua bán điện” với sự tham gia của Ban Giám đốc và cán bộ các phòng Kỹ thuật – Thị trường điện, Kế hoạch – Vật tư, Tài chính – Kế toán, Phân xưởng Vận hành. Chương trình tập trung phân tích các điểm mới của Luật Điện lực 2024, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương, cơ chế hình thành giá điện, thanh quyết toán và các lưu ý trong thương thảo hợp đồng mua bán điện (PPA). Thông qua trao đổi tình huống thực tế và kinh nghiệm chuyên gia, học viên được củng cố năng lực pháp lý, kỹ năng phân tích và chủ động kiểm soát rủi ro trong hoạt động thị trường điện.

- Ngày 03/11/2025, Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025–2030 được tổ chức thành công, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo an toàn vệ sinh lao động, phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và công tác đại tu, nâng cấp thiết bị. Các tham luận tại Đại hội đã làm rõ định hướng xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và bản lĩnh trước điều kiện thời tiết, thị trường biến động.



- Ngày 18/11/2025, Công ty tổ chức Hội nghị tổng kết và ký mới Quy chế phối hợp với 09 xã tiếp giáp hồ Thác Bà. Tại hội nghị, các chuyên đề tuyên truyền về đặc điểm kỹ thuật công trình, quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ đập, hồ chứa, hành lang bảo vệ nguồn nước và an ninh trật tự đã được phổ biến tới đại diện chính quyền địa phương. Qua đó, nâng cao nhận thức pháp lý, tăng cường cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin và xử lý tình huống liên quan đến an toàn hồ chứa.

Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để lao động nữ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị; khuyến khích phát huy vai trò, năng lực và trí tuệ trong mọi lĩnh vực công tác. Công ty cũng chú trọng khơi dậy ý chí, tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi để người lao động nâng cao tay nghề, cập nhật kiến thức và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

Thông qua các chương trình đào tạo và phát triển toàn diện, Công ty tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực tiễn cao và khả năng thích ứng linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

## ★ Đầu tư tài chính

Tại ngày 31/12/2025, Công ty nắm giữ:

### CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

**49%**

quyền biểu quyết

Giá trị tổng vốn góp đạt  
103.861.380.000 VNĐ

### CTCP Thủy điện Thái An

**5%**

quyền biểu quyết

Tương ứng 200.000 cổ phần (\*)

### CTCP Nhiệt điện Hải Phòng (Mã CK: HND - UPCM)

**0,22%**

quyền biểu quyết

Tương ứng 1.100.000 cổ phần

Giá GD đóng cửa ngày

31/12/2025 31/12/2024

10.900 VNĐ/cổ phiếu 12.900 VNĐ/cổ phiếu

(\*) Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán

## ★ Tình hình thực hiện dự án

Không có.

## ★ Hoạt động tại Công ty con, Công ty liên kết

### Công ty con - CTCP Thủy điện Mường Hum

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2025	TH 2025/ TH 2024
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	733.720	708.898	(3,38%)
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	193.424	218.269	12,84%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	61.430	65.300	6,30%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	401	403	0,54%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu đồng	23.296	17.796	(23,61%)
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	109.099	135.576	24,27%
7	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(4)	844	19733,19%
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	109.094	136.420	25,05%
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	103.128	128.986	25,07%

### Công ty liên kết - CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2025
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2025	Triệu đồng	737.225
2	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025	Triệu đồng	211.962
3	Giá trị khoản đầu tư của TBC thực góp tại ngày 31/12/2025	Triệu đồng	103.861
4	Khoản trích lập dự phòng của TBC đối với khoản đầu tư vào Công ty LK	Triệu đồng	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.821

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

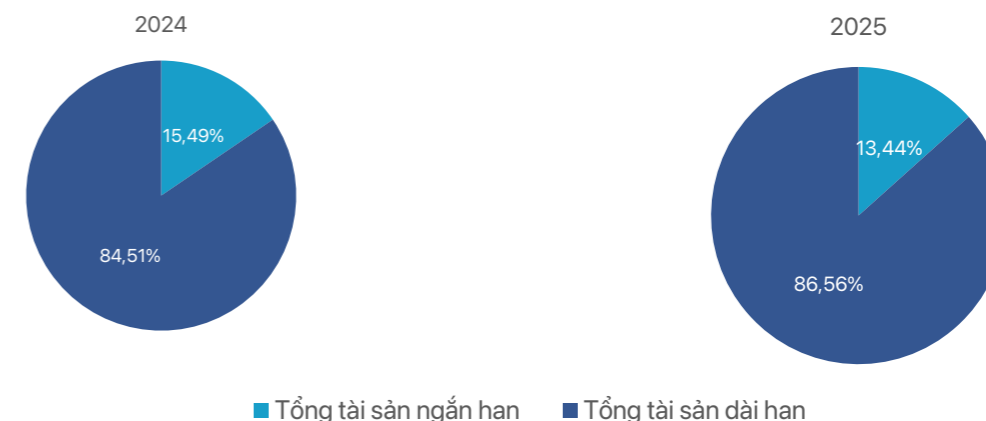
## 1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025	Chênh lệch
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.519.817	1.653.267	8,78%
Tổng tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	235.477	222.151	(5,66%)
Tổng tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.284.340	1.431.116	11,43%
Nợ phải trả	Triệu đồng	154.979	178.138	14,94%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.364.838	1.475.129	8,08%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	538.668	562.827	4,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	269.184	293.380	8,99%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	790	4.125	422,08%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	269.974	297.505	10,20%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	228.621	255.470	11,74%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%		

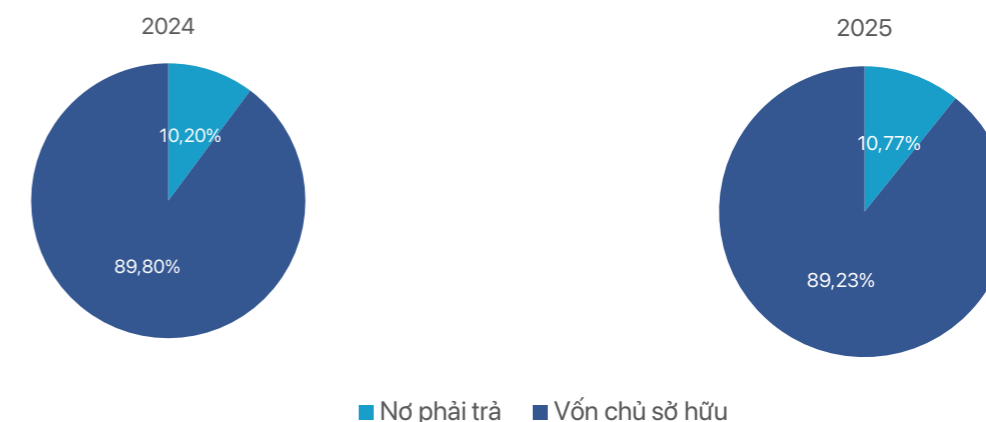
## 2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	Đơn vị	2024	2025
<b>Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	2,24
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,62	2,18
<b>Nhóm chỉ số cơ cấu vốn</b>			
Nợ/ Tổng tài sản	%	10,20	10,77
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	11,36	12,08
<b>Nhóm chỉ số năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	38,75	42,80
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,35	0,35
<b>Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	42,44	45,39
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	16,75	17,32
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	15,04	15,45
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	49,97	52,13

### Cơ cấu Tài sản



### Cơ cấu Nợ và VCSH



### Cơ cấu LNST/Doanh thu



# CỔ ĐÔNG VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



## 1 Thông tin cổ phiếu

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	TBC
<b>Mệnh giá cổ phiếu</b>	10.000 đồng/ cổ phiếu
<b>Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch</b>	29/8/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán TBC. Ngày 19/10/2009, cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán TBC.
<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b>	63.500.000 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu quỹ</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do</b>	63.500.000 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng</b>	0 cổ phiếu

- Các đợt tăng vốn trong năm 2025: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2025: Không có
- Các chứng khoán khác: Không có

## 2 Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước		0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI		0	0
3	Cổ đông lớn		57.415.168	90,42
	- Trong nước	2	57.415.168	90,42
	- Nước ngoài		0	0
4	Công đoàn Công ty		0	0
5	Cổ phiếu quỹ		0	0
6	Cổ đông khác	976	6.084.832	9,58%
	- Trong nước	896	5.518.202	8,69%
	- Nước ngoài	80	566.630	0,89%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>978</b>	<b>63.500.000</b>	<b>100</b>
	- Trong nước	898	62.933.370	99,11%
	- Nước ngoài	80	566.630	0,89%

## 3 Thông tin về cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CCCD/ ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)
1	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG REE	0316514160	30/09/2020	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	38.365.168	60,42
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần	3502208399	02/01/2019	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh	19.050.000	30,00

## TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong những năm qua công tác dự báo thủy văn, vận hành tối ưu hồ chứa, cũng như đảm bảo an toàn đập luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao.

Thực hiện chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Công ty tiến tới xây dựng mô hình nhà máy thủy điện thông minh. Trong những năm vừa qua Công ty đã ứng dụng nhiều giải pháp ứng dụng chuyển đổi số vào công tác dự báo thủy văn và đảm bảo an toàn đập hồ thủy điện Thác Bà. Nổi bật đó là 2 ứng dụng: Tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực sông Chày và hệ thống quan trắc đập tự động.

Để thuận tiện cho việc theo dõi, thu thập, lưu trữ cũng như khai thác số liệu đo mưa tại các trạm đo mưa tự động sử dụng công nghệ vrain trên lưu vực hồ chứa thủy điện Thác Bà phục vụ vận hành công trình, tuân thủ các quy định của Pháp luật, vận hành tối ưu hồ chứa Công ty đã cho xây dựng phần mềm tổng hợp dữ liệu các trạm đo mưa trên lưu vực. Các thông số về lượng mưa trong ngày tại các trạm đo mưa giúp nhân viên Vận hành,

Thị trường điện có thể quan sát, dự báo được lưu lượng nước về hồ trong ngày tới, tuần tới.

Để có số liệu quan trắc thắm qua thân đập chính, quan trắc độ mở khe nổi biến dạng, giảm nhân lực, hạn chế sai số, lưu trữ và truy suất chuỗi số liệu theo thời gian thực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá sự biến động của mỗi thông số, giải pháp hệ thống quan trắc đập tự động đã được Công ty triển khai và áp dụng thành công. Ứng dụng giúp ích lớn cho công tác vận hành Đập thủy điện được theo dõi kỹ càng, sát sao, đảm bảo vận hành tin cậy.

Với tinh thần quyết tâm cao độ trong thực hiện lộ trình chuyển đổi số, TBC đang từng bước đẩy mạnh quá trình CDS trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước hướng đến xây dựng nhà máy thủy điện thông minh. Trong tương lai, TBC luôn mong muốn được kết nối và chia sẻ với các Đơn vị trong, ngoài ngành Điện, trên mọi phương diện để ngày càng hoàn thiện, phát triển đạt hiệu quả, bền vững hơn.

# 04.



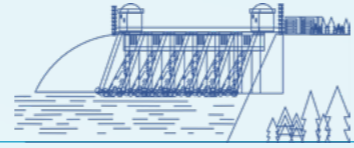
## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 54 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025
- 60 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
- 62 Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

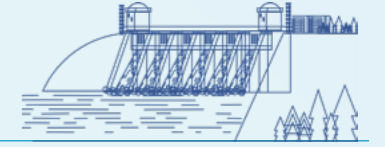
## ★ Đặc điểm tình hình

### Thuận lợi



- Lượng nước về hồ bình quân năm 2025 đạt 255,9m<sup>3</sup>/s, cao hơn 33% so với lưu lượng trung bình nhiều năm. Lượng nước này đã tạo cơ hội tốt cho việc phát điện các tổ máy và tranh thủ chu kỳ giá thị trường điện cao.
- Các tổ máy vận hành an toàn, ổn định. Việc ngừng máy sửa chữa, bảo dưỡng lần lượt các tổ máy được thực hiện đúng lịch và đúng tiến độ.
- Mô hình tổ chức của Công ty ổn định, hiệu quả. Tình hình tài chính lành mạnh.
- Công ty đã xây dựng được thương hiệu uy tín, tin cậy trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ kỹ thuật, số lượng khách hàng ngày càng tăng.

### Khó khăn



- Năm 2025, hoạt động thị trường điện của Công ty gặp nhiều khó khăn. Qc được phân theo từng tháng với tỷ lệ 98% và giá trị thực hiện bình quân là 79%, nhưng các tháng mùa khô tỷ lệ này rất cao trong khi mùa lũ thì lại thấp đã gây khó khăn rất nhiều cho công ty trong công tác chào giá trên Thị trường. Để giảm mực nước hồ, Công ty đã phải xả lũ với thời gian dài và phát điện với giá 0 VND.
- Mùa mưa kéo dài và với lượng mưa lớn. Các thủy điện trên hệ thống đều đã sớm tích đầy hồ, các thủy điện nhỏ được ưu tiên phát hết công suất nên giá thị trường điện thường xuyên ở mức 0 đồng. Để giảm mực nước hồ, Công ty phải phát tối đa trong thời gian xả lũ với giá thị trường điện 0 đồng và chỉ được thanh toán với giá CAN thấp (khoảng 48 VND/kWh)
- Theo yêu cầu xả nước để phục vụ tưới tiêu vụ Đông Xuân của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong các tháng đầu năm, công ty đã phải khai thác nước quá nhiều nên mực nước hồ giảm rất thấp. Mặt khác, để đảm bảo an ninh năng lượng A0 không khai thác các tổ máy của TBC để giảm thấp mực nước hồ đón lũ đã ảnh hưởng rất nhiều đến chiến lược chào giá thị trường điện trong mùa khô.
- Tình hình vi phạm hành lang hồ chứa và hành lang xả lũ phía hạ lưu diễn ra thường xuyên, phức tạp, khiến Công ty phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để theo dõi, ngăn chặn, xử lý.

## ★ Kết quả kinh doanh của TBC

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Nội dung chi tiết	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ cùng kỳ	TH 2025/ KH2025
1	2	3	4	5	6=4/5	7=4/3
I	THỦY VĂN					
1	Lưu lượng nước về hồ	175,3	255,9	264,6	97%	146%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	57,34	57,34	55,86	103%	100%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	57,01	57,80	57,34	101%	101%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	375,00	484,04	413,61	117%	129%
2	Sản lượng điện giao nhận	370,49	479,76	409,61	117%	129%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	333,44	378,27	336,34	112%	113%
4	Giá bán điện bình quân	736	684	779	88%	93%
III	TỔNG DOANH THU	350.827	411.029	425.416	97%	117%
IV	TỔNG CHI PHÍ	177.747	193.739	205.096	94%	109%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	148.284	182.778	185.024	99%	123%

Trong đó, Kết quả kinh doanh DVKT

Đơn vị tiền: triệu đồng

TT	Nội dung chi tiết	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ cùng kỳ	TH 2025/ KH2025
I	TỔNG DOANH THU	13.432	17.459	44.497	39%	130%
II	TỔNG CHI PHÍ	7.164	11.072	34.254	32%	155%
III	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	5.014	5.109	8.195	62%	102%



### Tình hình thủy văn, sản lượng điện

- Mức nước đầu kỳ đạt 57,34m cao hơn cùng kỳ là 1,48m, Lượng nước về hồ năm 2025 đạt 255,9 m<sup>3</sup>/s thấp hơn cùng kỳ là 8.6m<sup>3</sup>/s tương đương bằng 97%
- Sản lượng điện sản xuất năm 2025 đạt 484,04 triệu kWh cao hơn 70,43 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 117% so với cùng kỳ và bằng 129% so với kế hoạch năm 2025. Sản lượng điện thương phẩm đạt 479,76 triệu kWh cao hơn 70,15 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 117% so với cùng kỳ và bằng 129% so với kế hoạch năm 2025. Theo đó, mực nước cuối kỳ cao hơn mực nước cùng kỳ là 0,46m.

### Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 411,0 tỷ đồng thấp hơn 14,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 97% so với cùng kỳ và bằng 117% so với kế hoạch năm 2025. Cụ thể:
- Doanh thu sản xuất điện đạt 328,3 tỷ đồng cao hơn 9,1 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 103% so với cùng kỳ và bằng 120% so với kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu tăng thêm từ thị trường điện đạt 40,0 tỷ đồng thấp hơn 35,8 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 53% so với cùng kỳ và bằng 79% so với kế hoạch năm 2025. Giá bán điện bình quân đạt 684 đồng/kWh bằng 88% so với cùng kỳ và bằng 93% so với kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 59,9 tỷ đồng tăng 1 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 102% so với cùng kỳ và bằng 104% so với kế hoạch năm 2025.
- Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 17,5 tỷ đồng giảm 28,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 38% so với cùng kỳ, do tháng 06/2024 ghi nhận 28 tỷ đồng doanh thu dịch vụ từ TBC2.

### Tổng chi phí

- Tổng chi phí 193,7 tỷ đồng giảm 11,3 tỷ đồng tương đương bằng 94% so với cùng kỳ và bằng 109% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó: chi phí O&M giảm 0,8 tỷ đồng; chi phí dịch vụ kỹ thuật giảm 23,3 tỷ đồng; chi phí tài chính giảm 4,8 tỷ đồng (do hoàn nhập khoản 4,9 tỷ đồng lỗ lũy kế của dự án TBC2, đã trích lập dự phòng từ các năm trước); thuế, phí tăng 13,6 tỷ đồng; tiền lương tăng 1,8 tỷ đồng; chi phí khấu hao tăng 3,8 tỷ đồng.

### Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế 182,8 tỷ đồng giảm 2,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 99% so với cùng kỳ và bằng 123% so với kế hoạch năm 2025.



## ★ Kết quả kinh doanh của MHP

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Nội dung chi tiết	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ cùng kỳ	TH 2025/ KH2025
1	2	3	4	5	6=4/5	7=4/3
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện đầu cực	155,00	175,86	152,36	115%	113%
2	Sản lượng điện giao nhận	150,67	170,78	148,19	115%	113%
3	Giá bán điện bình quân	1.317	1.278	1.305	98%	97%
II	TỔNG DOANH THU	200.881	220.373	193.824	114%	110%
III	TỔNG CHI PHÍ	79.034	83.953	84.730	99%	106%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	112.708	128.986	103.128	125%	114%

### Sản lượng điện

- Sản lượng điện sản xuất năm 2025 đạt 175,86 triệu kWh cao hơn 23,50 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 115% so với cùng kỳ và bằng 113% so với kế hoạch năm 2025. Sản lượng thương phẩm đạt 170,78 triệu kWh cao hơn 22,59 triệu kWh so với cùng kỳ, tương đương bằng 115% so với cùng kỳ và bằng 113% so với kế hoạch năm 2025.

### Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 220,3 tỷ đồng cao hơn cùng kỳ 26,5 tỷ đồng, bằng 114% so với cùng kỳ và bằng 110% so với kế hoạch năm 2025.

### Tổng chi phí

- Tổng chi phí năm 2025 là 83,9 tỷ đồng thấp hơn cùng kỳ 0,77 tỷ đồng, bằng 99% so với cùng kỳ và bằng 106% so với kế hoạch năm 2025.
- Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 128,9 tỷ đồng tăng 25,9 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương đương bằng 125% so với cùng kỳ và bằng 114% so với kế hoạch năm 2025.

## ★ Kết quả kinh doanh của công ty liên kết - TBC2

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Nội dung chi tiết	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH2025
1	2	3	4	5=4/3
I	SẢN XUẤT ĐIỆN			
1	Sản lượng điện giao nhận	64,48	88,37	137%
2	Giá bán điện bình quân	1.128	1.129	100%
II	TỔNG DOANH THU	72.717	101.354	139%
III	TỔNG CHI PHÍ	79.513	79.533	100%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	(6.796)	21.821	

### Sản lượng điện

- Sản lượng thương phẩm năm 2025 đạt 88,37 triệu kWh, bằng 137% so với kế hoạch năm 2025

### Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 101,3 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch 28,6 tỷ đồng, tương đương bằng 139% so với kế hoạch năm 2025.

### Tổng chi phí

- Tổng chi phí năm 2025 là 79,5 tỷ đồng, bằng 100% so với kế hoạch năm 2025.
- Theo đó, lợi nhuận sau thuế đạt 21,8 tỷ đồng.

## ★ Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Nội dung chi tiết	KH 2025	TH 2025	TH 2024	TH 2025/ cùng kỳ	TH 2025/ KH2025
I	SẢN XUẤT ĐIỆN					
1	Sản lượng điện sản xuất	530,00	659,90	565,97	117%	125%
2	Sản lượng điện giao nhận	521,16	650,54	557,80	117%	125%
II	TỔNG DOANH THU	500.656	578.907	552.492	105%	116%
III	TỔNG CHI PHÍ	268.268	281.402	282.518	100%	105%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	232.388	297.505	269.974	110%	128%
V	THUẾ TNDN	33.935	42.035	41.353	102%	124%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	198.453	255.470	228.621	112%	129%
	Lợi nhuận công ty mẹ	143.159	192.191	178.026	108%	134%

# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

## ★ Kế hoạch năm 2026 của TBC

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2025	TH 2025	KH2026	KH2026/ TH2025
I	THỦY VĂN				
1	Lưu lượng nước về hồ bình quân	175,3	255,9	175,3	68%
2	Mức nước hồ đầu kỳ	57,34	57,34	57,8	101%
3	Mức nước hồ cuối kỳ	57,01	57,80	56,48	98%
II	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	375,00	484,04	400,00	83%
2	Sản lượng điện giao nhận	370,49	479,76	396,00	83%
3	Sản lượng thực giao theo HĐ-Qc	333,44	378,27	356,40	94%
4	Giá bán điện bình quân	736	684	737	108%
III	TỔNG DOANH THU	350.827	411.029	385.205	94%
IV	TỔNG CHI PHÍ	177.747	193.739	192.264	99%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	148.284	182.778	163.227	89%



## ★ Kế hoạch năm 2026 của TTDVKT

Đơn vị tiền: triệu đồng

TT	Chi tiết	KH 2025	TH 2025	KH2026	KH2026/ TH2025
I	TỔNG DOANH THU	13.432	17.459	14.226	81%
II	TỔNG CHI PHÍ	7.164	11.072	7.563	68%
III	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	5.014	5.109	5.330	104%

## ★ Kế hoạch năm 2026 của MHP

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2025	TH 2025	KH2026	KH2026/ TH2025
I	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	155,00	175,86	158,00	90%
2	Sản lượng điện giao nhận	150,67	170,78	153,58	90%
3	Giá bán điện bình quân	1.317	1,278	1,313	103%
II	TỔNG DOANH THU	200.881	220.373	203.469	92%
III	TỔNG CHI PHÍ	79.034	83.953	79.202	94%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	112.708	128.986	114.900	89%

## ★ Kế hoạch năm 2026 của TBC2

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2025	TH 2025	KH2026	KH2026/ TH2025
I	SẢN XUẤT ĐIỆN				
1	Sản lượng điện đầu cực	65,19	88,37	86,97	98%
2	Sản lượng điện giao nhận	64,48	88,37	86,97	98%
3	Giá bán điện bình quân	1.128	1.129	1.270	113%
II	TỔNG DOANH THU	72.717	101.354	111.326	110%
III	TỔNG CHI PHÍ	79.512	79.533	99.649	125%
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	-6.796	21.821	11.676	54%

## ★ Kế hoạch năm 2026 Hợp nhất

Đơn vị tiền: triệu đồng; Sản lượng: triệu kWh; Giá: đồng/kWh

TT	Chi tiết	KH 2025	TH 2025	KH2026	KH2026/ TH2025
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất	530,00	659,90	558,00	85%
2	Sản lượng điện giao nhận	521,16	650,54	549,58	84%
II	TỔNG DOANH THU	500.656	578.907	538.360	93%
III	TỔNG CHI PHÍ	268.268	281.402	277.969	99%
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	232.388	297.505	260.391	88%
V	THUẾ TNDN	33.935	42.035	39.081	93%
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	198.453	255.470	221.310	87%
	Lợi nhuận công ty mẹ	143.159	192.191	164.940	86%

# NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

## ★ Nhiệm vụ trọng tâm của TBC

### Nâng cao công tác quản trị công ty

- Quản trị Công ty con đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, đúng quy định của Pháp luật.
- Đổi mới công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất điện.

### Tăng cường hoạt động quản lý kỹ thuật

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả.
- Vận hành nhà máy an toàn, ổn định, giảm tối đa thời gian dừng máy do sửa chữa, bảo dưỡng và sự cố. Chuẩn bị đầy đủ vật tư và thiết bị dự phòng để phục vụ sửa chữa và xử lý sự cố. Áp dụng triệt để các biện pháp để đảm bảo an toàn sản xuất và phòng chống cháy nổ;
- Phát huy phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Tăng cường đội ngũ cán bộ an toàn vệ sinh viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát các máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt

### Nâng cao hiệu quả thị trường điện

- Thường xuyên cập nhật thông tin thủy văn dự báo của Hồ Thác Bà, bám sát tình hình thị trường để xây dựng chiến lược hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa. Triển khai các kế hoạch đồng bộ từ đầu năm để tăng hiệu quả kinh tế tối đa từ thị trường điện.

### Hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị công trình

- Hoàn thành các dự án nâng cấp thiết bị công trình trước 31/03/2026 và triển khai quyết toán các dự án phục vụ đàm phán với EVN về giá bán điện cho chu kỳ tiếp theo của Nhà máy thủy điện Thác Bà.
- Phê duyệt thiết kế và hoàn thành công trình "xử lý nút trụ pin, trụ biên đập tràn Công trình thủy điện Thác Bà" trước mùa mưa bão năm 2026.
- Triển khai dự án đầu tư xây dựng "Bổ sung công trình xả lũ hồ thủy điện Thác Bà" hoàn thành trước tháng 09/2027.

### Mở rộng và đẩy mạnh hoạt động Đầu tư

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các dự án nguồn điện.
- Tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ Công ty con và Công ty liên kết đảm bảo công tác sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ kỹ thuật

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của NMTĐ Mường Hum, Bàn Xèo, Thác Bà 2.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp xúc khách hàng, chăm sóc khách hàng, tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược trên khu vực Miền Bắc.
- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật ký kết với các đối tác, nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty CP Thủy điện Thác Bà và TTDVKT trên thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

### Công tác AT-VSLĐ, PCCN, phòng chống thiên tai

- Tổ chức tốt các đợt diễn tập xử lý sự cố theo các quý có lồng ghép diễn tập phương án chữa cháy phối hợp giữa các đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện Quy trình, Nội quy, kỷ luật lao động, Quy định bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các thiếu sót tồn tại; xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm ATVSLĐ- PCCN & Môi trường.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật lượng nước về hồ cũng như tình hình thời tiết lưu vực nhằm ứng phó kịp thời với mưa lũ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình.
- Phối hợp với địa phương vùng hạ du tuyên truyền, cảnh báo nhân dân chủ động ứng phó với tình hình bão lũ.

### Truyền thông, công tác an sinh xã hội

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện tốt văn hoá doanh nghiệp, đảm bảo cho Công ty luôn phát triển bền vững.
- Tiếp tục quan tâm đến công tác an sinh xã hội, giúp đỡ địa phương và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các cuộc vận động ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương phát động.

## ★ Nhiệm vụ trọng tâm của MHP

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng định kỳ thiết bị nhà máy Mường Hum, Bàn Xèo, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả;
- Lập kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước hồ chứa đặc biệt là vào mùa khô;
- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn, nâng cấp và đầu tư phát triển năm 2026; Sửa chữa thường xuyên và xử lý các hiện tượng không bình thường trong dây chuyền sản xuất;
- Lập kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, đảm bảo công trình vận hành an toàn;
- Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, an toàn công trình;
- Hoàn thiện Hồ sơ và thủ tục trình UBND tỉnh Lào Cai bổ sung vào quy hoạch chung của tỉnh dự án TĐ Mường Hum mở rộng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, ổn định.



# 05.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 68 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 72 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý
- 73 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026

# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ★ Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà (TBC) tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp phải nhiều khó khăn, thách thức do các ảnh hưởng tiêu cực của thời tiết.

Do mùa mưa kéo dài với lượng mưa lớn, các hồ thủy điện đều đã sớm tích đầy hồ, các thủy điện nhỏ được huy động hết công suất nên giá thị trường điện thường xuyên ở mức 0 VND. Để giảm mực nước hồ, Nhà máy Thủy điện Thác Bà đã phải xả lũ với thời gian dài và giá thị trường điện với giá 0 VND để được thanh toán với giá CAN thấp, khoảng 48 VND/kWh.

TBC vừa phải thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời phải đưa các tổ máy phát điện của Nhà máy Thủy điện Thác Bà ra đại tu nâng cấp theo kế hoạch.

Với tinh thần đoàn kết, sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, cùng với sự nỗ lực, linh hoạt, kinh nghiệm và sáng tạo của đội ngũ nhân viên lao động, TBC và các đơn vị thành viên đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng. Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật đều vượt so với kế hoạch ĐHCĐ năm 2025 đã phê duyệt.

Tổng hợp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 chi tiết theo Bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kết quả SXKD NĂM 2025		
			TBC	MHP	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất (tại máy phát)	Triệu kWh	484,04	175,86	659,90
2	Sản lượng điện giao nhận thương phẩm (tại máy biến áp)	Triệu kWh	479,76	170,78	650,54
II	TỔNG DOANH THU	Triệu VNĐ	411.029	220.373	578.907
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu VNĐ	193.739	83.953	281.402
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	217.290	136.420	297.505
V	THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	34.512	7.434	42.035
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	182.778	128.986	255.470
	Lợi nhuận Công ty mẹ				192.191

### Hoạt động sản xuất điện

- Nhà máy Thủy điện Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum – Bàn Xèo được quản lý, vận hành ổn định, không để xảy ra sự cố mất an toàn ảnh hưởng đến con người và thiết bị.

### Hoạt động triển khai đề án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà

Dự án đầu tư “Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà” đã hoàn thành vượt tiến độ, kế hoạch đã đề ra. Các tổ máy phát điện của Nhà máy Thủy điện Thác Bà lần lượt được đưa trở lại vận hành như sau:

- Vận hành phát điện tổ máy H1 vào ngày 16/01/2025.
- Vận hành phát điện tổ máy H2 vào ngày 27/06/2025.
- Vận hành phát điện tổ máy H3 vào ngày 15/01/2026.

Các dự án thành phần khác thuộc đề án đầu tư, nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà cũng đã được triển khai và hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo cho hoạt động sản xuất điện của Nhà máy Thủy điện Thác Bà vận hành an toàn, ổn định trong những năm tiếp theo.

### Dự án ĐTXD Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2

- Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 (18,9MW) đã hoàn thành công tác xây lắp. Nhà máy được chính thức đưa vào vận hành thương mại (COD) kể từ ngày 01/04/2025. Sau 08 tháng vận hành, nhà máy đã chứng tỏ được hiệu quả kinh tế cao.

### Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật

- Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật tiếp tục được củng cố và phát triển. Năm 2025, hoàn thành hợp đồng các gói thầu “TBC2-10: Lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ - điện” và hợp đồng TBC2-12: “Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện Trạm biến áp 110/6,3kV; Cung cấp thiết bị, thi công tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy vào hệ thống điện; Cung cấp thiết bị thông tin liên lạc và SCADA” thuộc Dự án thủy điện Thác Bà 2”.

### Hoạt động khắc phục hậu quả do thiên tai

- Hoạt động khắc phục hậu quả do ảnh hưởng của mưa lũ trong các năm 2024 và 2025 đã được công ty triển khai theo đúng tiến độ.

## ★ Kết quả hoạt động SXKD Công ty mẹ (TBC)

### Tình hình thủy văn, sản xuất

- Lưu lượng nước về hồ trung bình năm 2025 là: 255,9 m<sup>3</sup>/s thấp hơn cùng kỳ 8,7 m<sup>3</sup>/s.
- Mức nước hồ đầu năm (ngày 01/01/2025): 57,34 m.
- Mức nước hồ cuối ngày 31/12/2025: 57,80 m.
- Sản lượng điện sản xuất năm 2025 của NMTĐ Thác Bà đạt 484,04 triệu kWh, cao hơn 70,43 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 117% so với cùng kỳ và đạt 129% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.
- Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 đạt 479,76 triệu kWh, cao hơn 70,09 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 117% so với cùng kỳ và đạt 129% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

### Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2025 đạt 411,07 tỷ đồng, thấp hơn 14,3 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 96,6% so với cùng kỳ và đạt 117% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

### Tổng chi phí

- Tổng chi phí năm 2025 của TBC là 194,9 tỷ đồng, giảm 10,1 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 95,1% so với cùng kỳ và đạt 110% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

### Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 182,7 tỷ đồng, giảm 2,2 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng với 98,8% so với cùng kỳ và đạt 123% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

## ★ Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Sản lượng điện sản xuất: 659,9 triệu kWh, đạt 125% so với kế hoạch.
- Sản lượng thương phẩm: 650,5 triệu kWh, đạt 125% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 578,9 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí: 281,4 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 297,5 tỷ đồng, đạt 128% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 255,4 tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch.

## ★ Kết quả hoạt động SXKD Công ty con (MHP)

### Sản lượng điện

- Sản lượng điện sản xuất năm 2025 của cụm NMTĐ Mường Hum – Bàn Xèo đạt 175,86 triệu kWh, cao hơn 23,5 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 115% so với cùng kỳ và đạt 113% so với kế hoạch.
- Sản lượng thương phẩm năm 2025 đạt 170,78 triệu kWh, cao hơn 22,59 triệu kWh so với cùng kỳ, tương ứng với 115% so với cùng kỳ và đạt 113% so với kế hoạch.

### Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu của MHP đạt 220,3 tỷ đồng, cao hơn cùng kỳ 26,5 tỷ đồng, bằng 113% so với cùng kỳ và đạt 110% so với kế hoạch.

### Tổng chi phí

- Tổng chi phí 83,9 tỷ đồng, thấp hơn cùng kỳ 0,77 tỷ đồng, bằng 99,1% so với cùng kỳ và bằng 106% so với kế hoạch.

### Lợi nhuận sau thuế

- Lợi nhuận sau thuế đạt 128,9 tỷ đồng, tăng 25,8 tỷ đồng, tương đương với 125% so với cùng kỳ và đạt 114% so với kế hoạch.

## ★ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2)

- Sản lượng điện sản xuất: 88,377 triệu kWh, đạt 135,5% so với kế hoạch.
- Sản lượng thương phẩm: 88,372 triệu kWh, đạt 137% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 101,3 tỷ đồng, đạt 139% so với kế hoạch.
- Tổng chi phí: 79,5 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 21,8 tỷ đồng, đạt 321% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 21,8 tỷ đồng, đạt 321% so với kế hoạch.

(Ghi chú:

Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 vận hành thương mại (COD) kể từ ngày 01/04/2025).

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

## ✦ Đối với Ban Tổng Giám đốc

HDQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HDQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính) về quản trị công ty. Công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty và Công ty con theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm đối với HDQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HDQT không điều hành và thành viên độc lập HDQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HDQT.

## ✦ Đối với cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự sẵn sàng cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.

# KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

## ✦ Mục tiêu chung

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;
- Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả để phát triển các loại hình dịch vụ kỹ thuật là thế mạnh của Công ty.
- Quản trị Công ty minh bạch và theo các thông lệ quản trị tốt nhất.
- Quản lý các công ty con, công ty liên kết đảm bảo hoạt động hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

## ✦ Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026		
			TBC	MHP	Hợp nhất
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN				
1	Sản lượng điện sản xuất (tại máy phát)	Triệu kWh	400,00	158,00	558,00
2	Sản lượng điện giao nhận thương phẩm (tại máy biến áp)	Triệu kWh	396,00	153,58	549,58
II	TỔNG DOANH THU	Triệu VNĐ	385.205	203.469	538.360
III	TỔNG CHI PHÍ	Triệu VNĐ	192.264	79.202	277.969
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	192.941	124.267	260.391
V	THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	29.714	9.367	39.081
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	Triệu VNĐ	163.227	114.900	221.310
VII	CỔ TỨC DỰ KIẾN		20%		



### Về Vận hành, Tài chính và Đầu tư

- Quản lý NMTĐ Thác Bà và Cụm NMTĐ Mường Hum – Bản Xèo đảm bảo vận hành an toàn, kinh tế; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và an toàn bảo hộ lao động; khai thác hồ chứa và tham gia thị trường điện có hiệu quả.
- Quản lý Công ty cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 (TBC2) đảm bảo hoạt động có hiệu quả.
- Quản lý tốt các khoản đầu tư tài chính đảm bảo doanh thu theo kế hoạch của hoạt động tài chính.
- Phấn đấu hoàn thành công tác đàm phán giá bán điện của Nhà máy Thủy điện Thác Bà cho giai đoạn tiếp theo và kí kết hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền triển khai đúng tiến độ của dự án “Bổ sung công trình xả lũ hồ thủy điện Thác Bà”.
- Tiếp tục tìm kiếm và khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện.

### Chiến lược với khách hàng

- Thực hiện tốt các chương trình chăm sóc khách hàng mua điện và sử dụng các dịch vụ kỹ thuật.
- Duy trì đối thoại thường xuyên các đối tác, đặc biệt với các cơ quan chính quyền địa phương.
- Mở rộng thị trường và phạm vi cung cấp dịch vụ của TBCSC. Duy trì khách hàng khu vực Miền Bắc và tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, hướng đến các dịch vụ kỹ thuật có giá trị gia tăng cao.

### Về quy trình Kinh doanh và Quản trị nội bộ

- Quan tâm công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thực hiện có kỷ luật chế độ báo cáo tháng/quý các chỉ tiêu trọng yếu về sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và minh bạch trong quản lý điều hành gắn liền với trách nhiệm báo cáo và giải trình của các cấp để quản trị rủi ro.
- Thường xuyên rà soát để hoàn thiện các quy định/quy trình được chuẩn hóa về quản lý/vận hành móc thiết bị, công trình xây dựng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và vận hành.
- Áp dụng thực chất, có hiệu quả các hệ thống quản lý ISO, 5S.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý địa phương để phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có biện pháp chống tái diễn... và hạn chế tối đa các vụ việc lấn chiếm hồ/đập/hạ du.

### Về năng lực Tổ chức của Công ty

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nhân lực, tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có.
- Nâng cao ý thức cho người lao động về tinh thần tự thực hiện/tự giác, cải tiến và tối ưu hóa là hành động xuyên suốt quy trình sản xuất kinh doanh và việc nâng cao thu nhập phải gắn với cải thiện năng suất lao động và hiệu quả công việc.
- Tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng và có kế thừa các giá trị truyền thống, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

# 06.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 78 Hội đồng quản trị
- 84 Ban Kiểm Soát
- 85 Tăng cường công tác quản trị công ty
- 86 Giao dịch và thù lao của HĐQT, BTGD

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	HĐQT, Tổng giám đốc	17/03/2017	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	28/03/2017	
4	Ông: Nguyễn Văn Da	HĐQT không điều hành	25/03/2022	
5	Ông: Trần Kỳ Hải	HĐQT không điều hành	20/09/2024	

## Cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Quang Quyền	29	100%	
2	Ông: Nguyễn Văn Quyền	29	100%	
3	Ông: Lê Tuấn Hải	29	100%	
4	Ông: Nguyễn Văn Da	29	100%	
5	Ông: Trần Kỳ Hải	29	100%	

## Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính Phủ; Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính) về quản trị công ty. Công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.
- Quản lý và điều hành Công ty và Công ty con theo thông lệ quản trị tốt nhất.
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý/năm đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty.
- Duy trì chế độ báo cáo đột xuất và kịp thời chỉ đạo đối với các vấn đề bất thường xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

## Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc.

## Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	86/NQ-TĐTB-HĐQT	10/01/2025	Phê duyệt bổ sung chi phí dịch vụ kiểm toán BCTC 2024	100%
2	88/NQ-TĐTB-HĐQT	10/01/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện 2024	100%
3	148/NQ-TĐTB-HĐQT	20/01/2025	Phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án "Xử lý sạt lở hạ lưu - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
4	149/NQ-TĐTB-HĐQT	20/01/2025	Phê duyệt chi phí "Dịch vụ xử lý các tồn tại của hệ thống DCS, SCADA, hoàn thiện chế độ điều khiển xa (AGC) - Nhà máy Thủy điện Thác Bà"	100%
5	168/NQ-TĐTB-HĐQT	21/01/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Xử lý sạt lở hạ lưu đập và Đê quai giai đoạn 1 - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
6	172/NQ-TĐTB-HĐQT	21/01/2025	Tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2025	100%
7	222/NQ-TĐTB-HĐQT	05/02/2025	Điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện 2024	100%
8	239/NQ-TĐTB-HĐQT	10/02/2025	Phê duyệt chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Tính toán thủy lực hạ du và xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
9	272/NQ-TĐTB-HĐQT	17/02/2025	Phê duyệt đầu tư mua sắm tài sản cố định, công trình "Hệ thống điện mặt trời nổi 12kW"	100%
10	345/NQ-TĐTB-HĐQT	26/02/2025	Phê duyệt các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2025	100%
11	444/NQ-TĐTB-HĐQT	07/03/2025	Thông qua nội dung biểu quyết tại HĐQT/ĐHCĐ của TBC2; Hỗ trợ Người lao động xin chấm dứt HĐLĐ	100%
12	698/NQ-TĐTB-HĐQT	11/04/2025	Phê duyệt bổ sung Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2025	100%
13	725/NQ-TĐTB-HĐQT	15/04/2025	Phê duyệt dừng thực hiện hạng mục và hủy thầu gói thầu "Thay mới các tấm séc măng, bulong chòm cầu, đĩa đàn hồi, chòm cầu ổ đỡ cho 3 tổ máy phát điện - Nhà máy thủy điện Thác Bà"	100%
14	855/QĐ-TĐTB-HĐQT	06/05/2025	Chi trả cổ tức còn lại của năm 2024	100%
15	936/NQ-TĐTB-HĐQT	13/05/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Xử lý mới các đập đất Công trình thủy điện Thác Bà" & "Khảo sát, đánh giá hiện trạng trụ pin, trụ biên đập tràn - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
16	1073/NQ-TĐTB-HĐQT	27/05/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ của HĐQT	100%
17	1307/NQ-TĐTB-HĐQT	26/06/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC	100%
18	1363/NQ-TĐTB-HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ dự án "Nâng cấp thiết bị tổ máy - NMTĐ Thác Bà"	100%
19	1365/NQ-TĐTB-HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt chi phí tư vấn thẩm tra "Hồ sơ điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Thác Bà"	100%
20	1366/NQ-TĐTB-HĐQT	01/07/2025	Phê duyệt FS "Thay mới hệ thống rơ-le bảo vệ so lệch thanh cái trạm 110kV - NMTĐ Thác Bà"	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	1455/NQ-TĐTB-HĐQT	10/07/2025	Thông qua thỏa thuận bồi hoàn TBC2	100%
22	1517/NQ-TĐTB-HĐQT	22/07/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Thay mới hệ thống rơ-le bảo vệ so lệch thanh cái trạm 110kV - NMTĐ Thác Bà"	100%
23	1712/NQ-TĐTB-HĐQT	25/08/2025	Phê duyệt thưởng hiệu quả thực hiện các hợp đồng dịch vụ thuộc dự án Thủy điện Thác Bà 2 cho Người lao động	100%
24	1890/NQ-TĐTB-HĐQT	19/09/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ của HĐQT	100%
25	1891/NQ-TĐTB-HĐQT	19/09/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Tư vấn thiết kế, lập phương án xử lý nút trụ pin, trụ biên đập tràn - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
26	1892/NQ-TĐTB-HĐQT	19/09/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Xử lý sạt lở hạ lưu giai đoạn 2 - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
27	2115/NQ-TĐTB-HĐQT	16/10/2025	Phê duyệt kế hoạch LCNT gói thầu: Khảo sát, lập Phương án, lập Báo cáo chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công Dự án "Bổ sung công trình xả lũ hồ thủy điện Thác Bà"	100%
28	2225/NQ-TĐTB-HĐQT	30/10/2025	Thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ TBC2	100%
29	2252/NQ-TĐTB-HĐQT	04/11/2025	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Thẩm tra Hồ sơ thiết kế xử lý nút trụ pin, trụ biên đập tràn - Công trình thủy điện Thác Bà"	100%
30	2260/NQ-TĐTB-HĐQT	05/11/2025	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025	100%
31	2286/NQ-TĐTB-HĐQT	07/11/2025	Phê duyệt quyết toán một số dự án hoàn thành	100%
32	2573/NQ-TĐTB-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết phiên họp thường kỳ của HĐQT	100%





## Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Trong năm tài chính 2025, thành viên HĐQT độc lập của Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phân biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.
- Thành viên HĐQT độc lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm toán nội bộ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ; Trình HĐQT phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.
- Thành viên HĐQT độc lập trực tiếp tham gia chỉ đạo các lĩnh vực do HĐQT phân công, bao gồm:
  - ◊ Chỉ đạo, giám sát hoạt động xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, giám sát kỹ thuật toàn diện tại NMTĐ Thác Bà và cụm NMTĐ Mường Hum – Bàn Xèo.
  - ◊ Thẩm định các hạng mục thuộc dự án nâng cấp thiết bị, công trình Nhà máy Thủy điện Thác Bà giai đoạn 2021-2025.

## Ý kiến đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

- Trong năm tài chính 2025, HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị. Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, tài liệu họp đã được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các nội dung theo quy định.
- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.
- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tinh chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cần trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình.

# BAN KIỂM SOÁT

## Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	15/04/2016		Cử nhân kế toán
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	24/03/2017	20/03/2025	Cử nhân kế toán
3	Bà: Lai Lệ Hương	Thành viên	26/03/2021	20/03/2025	Cử nhân kế toán
4	Ông: Trần Văn Lễ	Thành viên	20/03/2025		Cử nhân kế toán/ Thạc sĩ QTKD
5	Ông: Hoàng Kim Minh	Thành viên	20/03/2025		Cử nhân kế toán

## Cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Phương	3	100%	100%	
2	Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh	1	33%	100%	Miễn nhiệm 20/3/2025
3	Bà: Lai Lệ Hương	1	33%	100%	Miễn nhiệm 20/3/2025
4	Ông: Trần Văn Lễ	2	67%	100%	Bổ nhiệm 20/3/2025
5	Ông: Hoàng Kim Minh	2	67%	100%	Bổ nhiệm 20/3/2025

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2024 và Kiểm soát định kỳ hoạt động năm 2025 của Công ty; Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

BKS thường xuyên giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

## Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Phần mềm ERP BRAVO

Trong năm 2025, công ty đã sử dụng Phần mềm ERP BRAVO trong công tác quản trị tài chính - kế toán và quản trị nhân sự. Phần mềm BRAVO mang lại rất nhiều hữu hiệu, nhiều tính năng thao tác tối ưu hóa nghiệp vụ. Lợi ích khi chủ trương quản lý theo hướng áp dụng các ứng dụng công nghệ 4.0 đó là đã làm giảm bớt sức lao động của bộ phận kế toán và các phòng ban khác và giúp công ty nâng cao quản trị một cách dễ dàng hiệu quả hơn.

# GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BTGD

## Thù lao, lương và các lợi ích của của HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

Công ty thực hiện chi trả thù lao theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2025 đề ra. HĐQT quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2024	Thu nhập 2025
<b>I Hội đồng quản trị</b>				
1	Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	144.000.000
2	Nguyễn Văn Quyền	TV HĐQT kiêm TGD	72.000.000	120.000.000
3	Hồ Văn Trung	TV HĐQT	54.000.000	
4	Trần Kỳ Hải	TV HĐQT	18.000.000	120.000.000
5	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	72.000.000	120.000.000
6	Nguyễn Văn Da	TV HĐQT	72.000.000	120.000.000
<b>II Ban Điều hành và kế toán trưởng</b>				
1	Nguyễn Văn Quyền	TGD	1.080.000.000	1.080.000.000
2	Nguyễn Mạnh Cường	Phó TGD	805.000.000	842.000.000
3	Nguyễn Thanh Hải	Phó TGD	-	873.000.000
4	Bùi Hoàng	Phó TGD	749.000.000	779.000.000
5	Lê Hồng Minh	KTT	763.000.000	792.000.000
<b>III Ban kiểm soát</b>				
1	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng BKS	72.000.000	120.000.000
2	Trần Nguyễn Khánh Linh	TV BKS	60.000.000	21.000.000
3	Lai Lệ Hương	TV BKS	60.000.000	21.000.000
4	Trần Văn Lễ	TV BKS		63.000.000
5	Hoàng Kim Minh	TV BKS		63.000.000

## Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty;  
hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	01/01/2025 đến 31/12/2025	NQ số 837/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/07/2012 của HĐQT	1. Doanh thu bán điện: 323.940.269.492 VNĐ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	01/01/2025 đến 31/12/2025	NQ số 2621/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/12/2024 của HĐQT; NQ số 517/NQ-TĐTB-ĐHCĐ ngày 20/03/2025 của ĐHCĐ; QĐ số 855/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 06/05/2025 của HĐQT; NQ số 2260/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/11/2025 của HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 19.182.584.000 VNĐ</li> <li>Thanh toán cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 19.182.584.000 VNĐ</li> <li>Thanh toán cổ tức tạm ứng năm 2025 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 38.365.168.000 VNĐ</li> <li>Cổ tức công bố còn lại năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 19.182.584.000 VNĐ</li> <li>Cổ tức công bố tạm ứng năm 2025 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 38.365.168.000 VNĐ</li> </ol>
3	Tổng công ty phát điện 3 - Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	01/01/2025 đến 30/06/2025	NQ số 2621/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/12/2024 của HĐQT; NQ số 517/NQ-TĐTB-ĐHCĐ ngày 20/03/2025 của ĐHCĐ; QĐ số 855/QĐ-TĐTB-HĐQT ngày 06/05/2025 của HĐQT; NQ số 2260/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 05/11/2025 của HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thanh toán tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 9.525.000.000 VNĐ</li> <li>Thanh toán cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 9.525.000.000 VNĐ</li> <li>Thanh toán cổ tức tạm ứng năm 2025 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 19.050.000.000 VNĐ</li> <li>Cổ tức công bố còn lại năm 2024 bằng tiền 5% Vốn điều lệ: 9.525.000.000 VNĐ</li> <li>Cổ tức công bố tạm ứng năm 2025 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 19.050.000.000 VNĐ</li> </ol>
4	CTCP Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	01/01/2025 đến 30/06/2025	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT; NQ số 2741/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 25/12/2024 của HĐQT	<ol style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 7.454.378.411 VNĐ</li> <li>Doanh thu khác: 3.567.712.500 VNĐ</li> <li>Lãi tiền cho vay: 3.278.690.425 VNĐ</li> <li>Cho vay: 55.000.000.000 VNĐ</li> <li>Doanh thu cung cấp dịch vụ bảo lãnh: 1.907.292.608 VNĐ</li> </ol>

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	CTCP Thủy điện Mường Hum	Công ty con	01/01/2025 đến 31/12/2025	NQ số 1492/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 30/09/2019 của HĐQT; NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT; NQ số 2741/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 25/12/2024 của HĐQT	1. Thanh toán tiền gốc vay: 22.412.500.000 VNĐ 2. Lãi tiền cho vay: 3.555.469.727 VNĐ 3. Doanh thu hợp đồng dịch vụ: 840.140.000 VNĐ 4. Doanh thu khác: 180.000.000 VNĐ 5. Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền 14,3% Vốn điều lệ: 37.021.656.100 VNĐ 6. Cổ tức công bố còn lại năm 2024 bằng tiền 8% Vốn điều lệ: 20.711.416.000 VNĐ 7. Cổ tức công bố tạm ứng năm 2025 bằng tiền 10% Vốn điều lệ: 25.899.270.000 VNĐ
6	CTCP Phát triển điện Đông Dương	Công ty con cùng tập đoàn	01/01/2025 đến 31/12/2025	NQ số 1604/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 11/09/2023 của HĐQT; NQ số 2741/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 25/12/2024 của HĐQT	1. Doanh thu về cung cấp dịch vụ: 792.021.374 VNĐ

**Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm yết năm quyền kiểm soát**

Không có

**Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác**

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có
- Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

Không phát sinh trong năm 2025



# 07.



## **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

- 92 Giới thiệu báo cáo
- 94 Thông điệp phát triển bền vững
- 96 Đánh giá của Ban Tổng giám đốc
- 100 Các chỉ tiêu phát triển bền vững
- 102 Mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình môi trường năm 2026



### Mục tiêu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của TBC ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

### Phạm vi báo cáo

Báo cáo này được lập trong phạm vi hoạt động của Công ty, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông tin dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2025, bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

### Căn cứ lập báo cáo

Báo cáo được lập dựa trên hướng dẫn làm Báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC dựa trên hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi"; dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty.

### Địa chỉ liên hệ

TBC nỗ lực hết mình để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan bằng việc minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng xã hội. Do đó chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

**Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà**  
**Địa chỉ: Thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai**  
**Điện thoại: 0216 388 4116**  
**Fax: 0216 388 4167**

*Báo cáo phát triển bền vững 2025 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà được ghép chung trong Báo cáo thường niên 2025 để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng với nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động.*

# THÔNG DIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## **Kính thưa Quý Cổ đông và các Bên liên quan,**

Trên cương vị Tổng Giám đốc Thủy điện Thác Bà, tôi vô cùng tự hào khi cùng Quý vị nhìn lại hành trình gần 55 năm hình thành và phát triển của doanh nghiệp – công trình thủy điện đầu tiên của miền Bắc, đặt nền móng cho ngành thủy điện Việt Nam. Từ dấu mốc lịch sử ấy, chúng ta đã bền bỉ vun đắp để hôm nay Thủy điện Thác Bà trở thành nguồn năng lượng sạch chủ lực, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Năm 2025 mở ra trong bối cảnh thế giới tăng tốc thực hiện các cam kết Net Zero. Trước xu thế đó, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng giá trị bền vững của doanh nghiệp không chỉ được đo bằng sản lượng điện phát ra, mà còn bằng những tác động tích cực đối với môi trường, cộng đồng và nền kinh tế. Mỗi quyết định chiến lược của chúng tôi đều hướng tới mục tiêu hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, đối tác và xã hội – bởi sự thịnh vượng dài lâu chỉ có thể được kiến tạo trên nền tảng tăng trưởng có trách nhiệm.

Tại Thủy điện Thác Bà, phát triển bền vững (ESG) không

phải là một chương trình riêng lẻ, mà là “mạch nguồn” xuyên suốt mọi hoạt động vận hành và quản trị. Các tiêu chuẩn về môi trường, trách nhiệm xã hội và quản trị minh bạch được tích hợp vào chiến lược dài hạn, trở thành kim chỉ nam cho mọi hành động. Chúng tôi kiên định đầu tư vào công nghệ hiện đại, tối ưu hóa vận hành hồ chứa, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả và tăng cường quản trị rủi ro, nhằm bảo đảm cân bằng giữa mục tiêu kinh tế và trách nhiệm sinh thái.

Hành trình hướng tới tương lai xanh không chỉ là định hướng chiến lược, mà đã trở thành sứ mệnh trong từng cán bộ, người lao động. Với tinh thần “Khởi nguồn thủy điện – Thắp sáng tương lai”, tập thể TBC không ngừng đổi mới tư duy, nuôi dưỡng sáng tạo và khát vọng tiên phong. Hội đồng Quản trị Thủy điện Thác Bà và Ban Điều hành cam kết đồng lòng, quyết liệt triển khai các mục tiêu ESG, bảo đảm doanh nghiệp tiếp tục vững bước trên lộ trình phát triển bền vững, minh bạch và hiệu quả.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và ủng hộ của Quý Cổ đông và các Bên liên quan. Chính niềm tin ấy là nguồn động lực để chúng tôi tiếp tục kiến tạo những giá trị bền vững cho hôm nay và cho các thế hệ mai sau.

**Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Văn Quyền**

## **“Khởi nguồn thủy điện - Thắp sáng tương lai”**



# ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Với thông điệp khơi nguồn thủy điện - thấp sáng tương lai, TBC luôn chú trọng, quan tâm xây dựng doanh nghiệp theo hướng ổn định, bền vững, mang lại sự hài lòng cao nhất cho cổ đông, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan và đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng. Năm 2025, TBC tiếp tục triển khai và phát triển các chính sách, giải pháp nhằm đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn phát triển bền vững hiện nay.



## ★ Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường

1

### Công tác phòng chống thiên tai

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, các hiện tượng thời tiết cực đoan, mưa lớn diện rộng và kéo dài xuất hiện sớm ngay từ đầu mùa lũ năm 2025 trên lưu vực sông Chày, công tác phòng chống thiên tai (PCTT), bảo đảm an toàn hồ đập và vùng hạ du tiếp tục được Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà xác định là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu. Yêu cầu đặt ra là phải vận hành công trình tuyệt đối an toàn, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước phục vụ phát điện và nhu cầu dân sinh.

Trước diễn biến bất thường của thời tiết và mực nước hồ tăng cao (tại thời điểm 07h ngày 04/7/2025 đạt cao trình 54,80m), Công ty đã chủ động triệu tập cuộc họp Ban Chỉ huy PCTT nhằm rà soát toàn diện các phương án ứng phó trong điều kiện mới, đặc biệt khi từ ngày 01/7/2025 cả nước chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, ảnh hưởng đến cơ chế phối hợp và thông tin cảnh báo.

Ngay từ đầu năm và trước mùa mưa bão, Công ty đã khẩn trương triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện kế hoạch, phương án PCTT năm 2025, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và điều chỉnh đầu mối phối hợp theo mô hình chính quyền mới; cập nhật quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương vùng hạ du.
- Tăng cường theo dõi, dự báo khí tượng thủy văn từ các nguồn chính thống, kịp thời báo cáo và điều hành hồ chứa theo đúng quy trình, bảo đảm tuân thủ quy định và linh hoạt trong điều tiết lũ.
- Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT, thành lập và duy trì Đội xung kích, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; tổ chức trực ban 24/24 giờ trong mùa lũ, bảo đảm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp theo phương châm "4 tại chỗ".
- Tổ chức tổng kiểm tra công trình trước mùa mưa bão, bao gồm kiểm tra thiết bị cơ khí thủy công, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống tiếp địa – chống sét; đánh giá hiện trạng an toàn đập, hồ chứa theo đúng quy định và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát vận hành các tổ máy, đập, hồ chứa và công trình phụ trợ, kịp thời phát hiện, xử lý hư hỏng, bảo đảm các hạng mục đập đất, đập tràn, hệ thống thoát nước, mái bảo vệ thượng – hạ lưu vận hành ổn định, an toàn. Vật tư, thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ, sẵn sàng sử dụng khi cần thiết.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với yêu cầu an toàn, tạm dừng một số hạng mục đại tu để bảo đảm tính khả dụng cao nhất của nhà máy trong giai đoạn cao điểm mùa lũ; đồng thời đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xử lý các vị trí xung yếu, đặc biệt khu vực sạt lở hạ du.

Thông qua việc chủ động rà soát, cập nhật phương án, củng cố bộ máy chỉ huy và tăng cường kiểm tra kỹ thuật, Công ty đã nâng cao năng lực thích ứng với điều kiện thời tiết cực đoan và thay đổi về cơ chế quản lý nhà nước. Công tác PCTT không chỉ dừng ở yêu cầu tuân thủ quy định mà còn thể hiện trách nhiệm môi trường và xã hội của doanh nghiệp trong việc bảo đảm an toàn công trình, bảo vệ hệ sinh thái và cộng đồng dân cư vùng hạ du.

Nhìn chung, các hoạt động phòng chống thiên tai năm 2025 được triển khai bài bản, chủ động và linh hoạt, góp phần duy trì vận hành an toàn hồ chứa Thác Bà, giảm thiểu rủi ro môi trường và bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát điện với yêu cầu an toàn, phát triển bền vững.



2

### Công tác bảo vệ công trình thủy điện Thác Bà

UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt phương án bảo vệ công trình Thủy điện Thác Bà. Ban điều hành tiếp tục làm việc với các đơn vị liên quan để đạt được phê duyệt của Chính phủ về việc đưa công trình Thủy điện Thác Bà vào danh mục các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Công ty tiếp tục duy trì và thực hiện Quy chế phối hợp với Công an tỉnh Lào Cai, UBND các xã tiếp giáp với hồ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn hồ chứa và hành lang xả lũ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, lập biên bản vi phạm, yêu cầu hoàn trả lại nguyên trạng và tự tháo dỡ đối với các vi phạm.

3

### Công tác bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Thủy điện Thác Bà luôn phát huy vai trò đầu tàu trong lĩnh vực sản xuất điện và phục vụ cho sự phát triển nền kinh tế đất nước nói chung và địa phương nói riêng. Ngoài ra, Công ty đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ môi trường sinh thái cho khu vực thượng lưu, hạ lưu hồ Thác Bà, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn quan tâm, đảm bảo tuổi thọ cho hàng chục ngàn hecta cây trồng, hoa màu, trồng được nhiều cây xanh, đem lại môi trường sinh thái tốt cho nhân dân trên địa bàn xung quanh Công ty. Qua kiểm tra hàng năm, Thủy điện Thác Bà luôn được các cơ quan nhà nước và tỉnh đánh giá tốt về công tác bảo vệ môi trường như: Quá trình vận hành nhà máy không phát sinh các khí độc hại. Kết quả phân tích mẫu CO, SO<sub>2</sub>, O<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, khí cháy nổ đều có chỉ số thấp hơn so với tiêu chuẩn; môi trường trong nhà máy và khu vực xung quanh là rất tốt. Các thông số về không khí, nước đều ở mức cho phép theo tiêu chuẩn nước ta; nhà máy không sử dụng các nguồn phát thải những tác nhân hóa học làm ô nhiễm môi trường không khí, nước, đất, lượng nước thải của quá trình làm mát thiết bị là quá nhỏ so với lưu lượng dòng chảy hạ lưu. Nước làm mát không có yếu tố tác động gì đến môi trường; lượng rò rỉ của dầu mỡ bôi trơn rất thấp (khoảng 2 lít/tháng) và đã qua xử lý nên độ nhiễm bản nguồn nước là vô cùng nhỏ; hoạt động của dây truyền sản xuất điện của nhà máy không làm biến đổi môi trường nước; tiếng ồn và độ rung của nhà máy không ảnh hưởng đến dân cư khu vực Thác Bà (phạm vi không quá 300m), khu dân cư cách nhà máy từ 1km đến 2km. Riêng đối với nguồn nước sinh hoạt cho tập thể người lao động Công ty và một số hộ dân gần khu vực được Công ty dẫn nước trực tiếp từ hồ Thác Bà, điều đó chứng tỏ công tác bảo vệ môi trường nước của Thủy điện Thác Bà luôn được lãnh đạo đơn vị đặc biệt quan tâm.

## ★ Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Các chính sách dành cho người lao động tại Công ty được thực hiện bài bản, đầy đủ và hợp lý, tạo môi trường làm việc ổn định, an toàn và có nhiều cơ hội phát triển. Những chính sách về phúc lợi, đào tạo, an toàn lao động và đảm bảo an sinh giúp người lao động an tâm làm việc, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã có những chính sách tốt nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên, chẳng hạn như hỗ trợ nhà ở cho nhân viên mới, tổ chức các chương trình nghỉ mát và tham quan du lịch. Điều này giúp tạo động lực làm việc và gắn kết đội ngũ nhân sự.

Trong năm 2025, lực lượng lao động được tiếp tục duy trì ổn định. Nguồn lao động dồi dào sẵn sàng tại địa phương là lợi thế giúp công ty tuyển dụng tăng cường mở rộng sản xuất khi cần. Việc đào tạo nhân sự, đặc biệt là trong lĩnh vực kỹ thuật và vận hành, được công ty chú trọng với các chương trình đào tạo chuyên sâu. Việc đào tạo nhân lực quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Thác Bà 2 là một bước đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Công ty thường xuyên nghiên cứu đa dạng hóa các khóa học, bao gồm cả kỹ năng mềm và đào tạo lãnh đạo, để phát triển toàn diện hơn.



## ★ Đánh giá các hoạt động liên quan đến cộng đồng địa phương

### Các hoạt động An sinh xã hội

Những năm qua, song song với việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà luôn xác định công tác an sinh xã hội là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội. Hoạt động an sinh không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về vật chất mà còn phản ánh tính nhân văn, bốn phận của doanh nghiệp trong việc chung tay xây dựng một xã hội hài hòa, văn minh và phát triển bền vững.

Với nhận thức rõ vai trò của mình, Công ty luôn chủ động triển khai các chương trình hướng tới lợi ích chung, đồng thời quan tâm chăm lo đời sống người lao động. Mỗi cán bộ, công nhân viên không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn mà còn tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng bằng tinh thần tự nguyện, trách nhiệm và sự sẻ chia.



Tiêu biểu, nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2025), Công ty và Công đoàn đã tổ chức chuỗi hoạt động tri ân thiết thực: dâng hương tại Đài tưởng niệm các liệt sĩ công trình Thủy điện Thác Bà; chỉnh trang, chăm sóc khuôn viên Đài tưởng niệm bảo đảm trang nghiêm, xanh – sạch – đẹp; đồng thời thăm hỏi 03 gia đình thân nhân liệt sĩ, trong đó có gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Dậu. Công ty hỗ trợ 10 tấn xi măng, Công đoàn hỗ trợ 3 triệu đồng để góp phần xây dựng lại nhà ở, thể hiện sự tri ân bằng hành động cụ thể, thiết thực. Bên cạnh đó, Công đoàn cũng thăm hỏi các gia đình người lao động có thân nhân là thương binh, bệnh binh, qua đó lan tỏa truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” trong toàn đơn vị.

Cùng với hoạt động tri ân, hưởng ứng chương trình “Tuần lễ hồng EVN lần thứ XI”, ngày 12/12/2025, Công đoàn Công ty đã vận động đoàn viên, người lao động tham gia hiến máu tình nguyện tại Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái (Cơ sở 1 – tỉnh Lào Cai), với 16 đoàn viên trực tiếp tham gia. Hoạt động thể hiện tinh thần “Mỗi giọt máu cho đi – Một cuộc đời ở lại”, góp phần bổ sung nguồn máu cho công tác điều trị và khẳng định trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng.



Thông qua các chương trình cụ thể, thiết thực và giàu tính nhân văn, Công ty tiếp tục khẳng định văn hóa doanh nghiệp không chỉ được thể hiện qua mục tiêu sản xuất kinh doanh mà còn qua hành động trách nhiệm, nghĩa tình với cộng đồng, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững, gắn bó chặt chẽ với địa phương.

# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Tiêu thụ năng lượng

STT	Năng lượng/ tài nguyên	DVT	Năm 2024	Năm 2025	Chênh lệch (%)
1	Điện	kWh	1.178.485	1.016.339	(13,76%)
2	Xăng	Lít	12.618	14.342	13,66%
3	Dầu DO	Lít	25.342	23.790	(6,12%)
4	Giấy	Kg	862	592	(31,32%)

## Tiêu thụ nước

Công ty là đơn vị sản xuất, kinh doanh và phân phối điện năng nên việc tiêu thụ nước chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Nguồn cung cấp nước cho Công ty là nguồn nước từ lưu vực sông Chày. Công ty không sử dụng nước tái chế và không thực hiện tái chế nước.

## Thực hành tiết kiệm năng lượng

Tiết kiệm năng lượng thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả như:

- Ban hành phương án sử dụng điện tiết kiệm.
- Thay thế toàn bộ bóng điện sợi đốt, cao áp bằng bóng led có hiệu suất cao.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người lao động về việc tiết kiệm năng lượng.

Trong năm qua, Công ty tiếp tục thực hiện tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm của các khách hàng cũng như NLD của Công ty. Những giải pháp được công ty thực hiện:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện tại các phòng giao tiếp khách hàng của Công ty. Giới thiệu trang thông tin điện tử tiết kiệm năng lượng của ngành điện: [www.tietkiemnangluong.vn](http://www.tietkiemnangluong.vn) trên website của Công ty.
- Tư vấn hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong việc áp dụng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm an toàn và hiệu quả.
- Tuyên truyền tới NLD trong Công ty thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện. Mỗi NLD sẽ là một tuyên truyền viên để hướng dẫn gia đình, bạn bè, người thân cùng thực hiện tiết kiệm.
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như thay thế các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng. Công tác giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh:
- Tuyên truyền về việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm như sử dụng các bóng đèn sợi đốt, bóng led có công suất cao bằng các bóng đèn compact tiết kiệm năng lượng.
- Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các biện pháp để thực hiện giảm tổn thất điện năng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá nguyên nhân và đề ra các biện pháp giải quyết các trạm biến áp có tổn thất cao.
- Tăng cường quản lý vận hành lưới điện, thực hiện đo nhiệt độ và xử lý các mối nối, các vị trí tiếp xúc, các vị trí rò rỉ phóng điện

## Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty chưa từng bị xử phạt vi phạm pháp luật môi trường.

Thực hiện nghiêm chỉnh Luật môi trường tại đơn vị, chấp hành tốt việc quản lý chất thải và chất thải nguy hại, thu gom, phân loại, quản lý, bàn giao xử lý đúng quy định, xây dựng kho chứa chất thải nguy hại đúng quy cách; Công ty thực hiện đầy đủ 4 kỳ quan trắc/năm theo yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kết quả đo đạc phân tích các chỉ tiêu về môi trường của TBC đều trong tiêu chuẩn cho phép.

## Chính sách liên quan đến người lao động

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động cao nhất. Ngoài ra ban lãnh đạo thường xuyên xem xét bổ sung các tiêu chí cụ thể, đo lường được trong thực hiện đánh giá năng lực NLD.

### 1 Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Công ty có chính sách tiền lương, tiền thưởng phúc lợi nhằm khuyến khích người lao động nhất là đối với lao động có kinh nghiệm, lao động chuyên môn, nghiệp vụ làm việc lâu dài tại công ty: Hỗ trợ 5 năm đầu nhà ở với lao động mới tuyển.

### 2 Chính sách tuyển dụng

Coi yếu tố con người là trọng tâm chính, là những mục tiêu hàng đầu của Công ty. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

### 3 Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Với truyền thống gần 55 năm quản lý vận hành nhà máy thủy điện, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo hướng vào việc phát triển con người toàn diện, ưu tiên khuyến khích NLD tự học tập, nâng cao trình độ. Hằng năm, Công ty luôn thực hiện kết hợp đào tạo tại chỗ và cử cán bộ đi học tập, bồi huấn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước. Ngoài việc đào tạo để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện dịch vụ bồi dưỡng, đào tạo về quản lý, vận hành sửa chữa cho các nhà máy điện trong khu vực Miền Bắc, Miền Trung.

### 4 Chế độ làm việc

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định Pháp luật về lao động. Thỏa ước tập thể và các đặc thù đối với người lao động ngành điện.

# MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG NĂM 2026

MỤC TIÊU	CHỈ TIÊU	CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	TRÁCH NHIỆM
1. Hạn chế duy trì đạt được các chỉ tiêu về môi trường làm việc của người lao động và môi trường xung quanh Công ty.	Đảm bảo các tiêu chuẩn về ánh sáng, nhiệt độ, thông gió, độ ồn, độ rung, theo quy định	- Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng thông gió, điều hòa các vị trí làm việc - Thay thế, nâng cấp thiết bị trong dây chuyền sản xuất điện	Năm 2026	Toàn Công ty
2. Giảm tiêu thụ điện tự dùng và tổn thất điện năng.	- Tỷ lệ điện tự dùng: ≤ 0,29 % - Tổn thất điện năng: ≤ 0,9 %	- Có giải pháp tiết kiệm điện tự dùng - Nâng cấp, cải tiến thiết bị.	Năm 2026	Toàn Công ty
3. Kiểm soát tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty.	100% chất thải được phân loại, thu gom để đúng nơi quy định sẵn sàng cho việc xử lý.	- Các loại chất thải được phân loại, thu gom về đúng nơi quy định của Công ty để xử lý. - Tìm đơn vị có năng lực xử lý chất thải nguy hại	Thường xuyên	Toàn Công ty
4. Quản lý, chăm sóc cây xanh trong khu vực khuôn viên Công ty.	100% cây xanh trong khu vực khuôn viên công ty được quản lý, chăm sóc.	- Phòng Hành chính Nhân sự có trách nhiệm quản lý chăm sóc - Trưởng các đơn vị tổ chức phổ biến cho người lao động trong đơn vị mình hệ thống quản lý môi trường	Thường xuyên	Toàn Công ty
5. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người lao động trong Công ty	100% người lao động trong công ty được phổ biến kiến thức bảo vệ môi trường.		Thường xuyên	Toàn Công ty

## LỜI KẾT

**“Ngày hôm nay, phát triển bền vững đã trở thành cuộc hành trình của tất cả người lao động Thủy điện Thác Bà. Cuộc hành trình này đòi hỏi mỗi người lao động TBC cần có những tư duy mới, tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra những giá trị khác biệt cho cộng đồng, thực hiện hóa sứ mệnh khơi nguồn thủy điện - thắp sáng tương lai.”**

# 08.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 48

# Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái (nay là Sở Tài chính tỉnh Lào Cai) cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 3 tháng 9 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quyền	Thành viên
Ông Trần Kỳ Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Da	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025
Ông Trần Văn Lễ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025
Bà Lai Lệ Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025
Bà Trần Nguyễn Khánh Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 3 năm 2025

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quyền, Tổng Giám đốc Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Văn Quyền  
Tổng Giám đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2026

1180  
IG T  
NHH  
& Y  
FN  
H

2/0  
JUN  
AM  
CHI



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 12828659/68673494-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi chung là "Công ty và công ty con") được lập ngày 11 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future  
with confidence

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Hoàng Linh  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3835-2026-004-1

Lê Hồng Vân  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4432-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>222.150.970.272</b>	<b>235.477.045.312</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>80.301.835.382</b>	<b>94.333.448.278</b>
111	1. Tiền		23.001.835.382	21.783.448.278
112	2. Các khoản tương đương tiền		57.300.000.000	72.550.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>55.694.543.500</b>	<b>21.994.543.500</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	13.694.543.500	13.694.543.500
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	42.000.000.000	8.300.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>80.141.954.627</b>	<b>110.056.183.822</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	68.469.022.519	101.411.938.598
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		4.311.043.734	7.225.361.261
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	6.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		3.651.208.986	4.537.073.523
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.289.320.612)	(3.118.189.560)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>5.079.716.053</b>	<b>5.340.478.768</b>
141	1. Hàng tồn kho		5.079.716.053	5.340.478.768
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>932.920.710</b>	<b>3.752.390.944</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		568.571.374	229.429.205
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		238.513.061	3.459.481.174
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		125.836.275	63.480.565

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.431.116.378.814</b>	<b>1.284.340.123.104</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>59.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	59.000.000.000	10.000.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.000.996.158.794</b>	<b>833.697.956.723</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	986.098.621.913	818.042.376.668
222	Nguyên giá		2.846.630.602.118	2.608.043.190.980
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.860.531.980.205)	(1.790.000.814.312)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	14.897.536.881	15.655.580.055
228	Nguyên giá		23.192.381.858	23.192.381.858
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.294.844.977)	(7.536.801.803)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>133.028.506.211</b>	<b>197.737.934.308</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	133.028.506.211	197.737.934.308
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>171.098.142.752</b>	<b>160.405.700.690</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	5.3	110.587.842.752	99.895.400.690
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.4	60.510.300.000	60.510.300.000
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>66.993.571.057</b>	<b>82.498.531.383</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		3.293.088.006	2.322.888.320
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	885.516.324	974.163.276
269	3. Lợi thế thương mại	11	62.814.966.727	79.201.479.787
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.653.267.349.086</b>	<b>1.519.817.168.416</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>178.138.055.573</b>	<b>154.979.014.918</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>99.374.868.455</b>	<b>141.801.357.392</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	29.067.056.509	27.013.867.172
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.621.600.385	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	22.976.223.108	7.468.808.443
314	4. Phải trả người lao động		13.359.384.291	7.463.170.454
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		570.453.774	1.323.090.443
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	15.936.758.880	52.852.813.815
320	7. Vay ngắn hạn	15	15.766.666.666	45.420.833.333
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	76.724.842	258.773.732
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>78.763.187.118</b>	<b>13.177.657.526</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		3.871.520.452	3.498.490.859
338	2. Vay dài hạn	15	74.891.666.666	9.679.166.667
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>17</b>	<b>1.475.129.293.513</b>	<b>1.364.838.153.498</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.475.129.293.513</b>	<b>1.364.838.153.498</b>
411	1. Vốn cổ phần		635.000.000.000	635.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		635.000.000.000	635.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		302.057.614.951	302.057.614.951
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		231.119.773.234	139.007.922.509
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		102.428.687.699	56.230.378.364
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		128.691.085.535	82.777.544.145
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		306.951.905.328	288.772.616.038
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.653.267.349.086</b>	<b>1.519.817.168.416</b>

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
<b>01</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>18.1</b>	<b>562.827.349.177</b>	<b>538.668.435.744</b>
<b>02</b>	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>18.1</b>	-	-
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>18.1</b>	<b>562.827.349.177</b>	<b>538.668.435.744</b>
<b>11</b>	<b>4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>19</b>	<b>(222.969.084.558)</b>	<b>(210.579.398.288)</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>339.858.264.619</b>	<b>328.089.037.456</b>
<b>21</b>	<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>18.2</b>	<b>10.106.352.722</b>	<b>12.288.831.724</b>
<b>22</b>	<b>7. Chi phí tài chính</b>		<b>(3.254.782.896)</b>	<b>(5.203.793.931)</b>
<b>23</b>	- Trong đó: Chi phí lãi vay		<b>(821.263.270)</b>	<b>(5.183.835.617)</b>
<b>24</b>	<b>8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết</b>	<b>5.3</b>	<b>10.692.442.062</b>	<b>(1.614.313.122)</b>
<b>26</b>	<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>20</b>	<b>(64.021.858.334)</b>	<b>(64.375.910.212)</b>
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>293.380.418.173</b>	<b>269.183.851.915</b>
<b>31</b>	<b>11. Thu nhập khác</b>		<b>5.973.593.261</b>	<b>1.534.217.713</b>
<b>32</b>	<b>12. Chi phí khác</b>		<b>(1.849.005.908)</b>	<b>(744.184.439)</b>
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>4.124.587.353</b>	<b>790.033.274</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>297.505.005.526</b>	<b>269.973.885.189</b>

118  
NG  
NH  
&  
TT  
OH

12  
TY  
+  
OU  
IAI  
5C

Lào Cai, Việt Nam  
Ngày 11 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Trung Hiếu  
Người lập

Lê Hồng Minh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(41.946.304.559)	(41.263.278.778)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	22.3	(88.646.952)	(89.600.145)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		255.470.054.015	228.621.006.266
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		192.191.085.535	178.027.544.145
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		63.278.968.480	50.593.462.121
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	3.027	2.728
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	3.027	2.728

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 11 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Trung Hiếu  
Người lập

Lê Hồng Minh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>297.505.005.526</b>	<b>269.973.885.189</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		87.869.147.463	83.445.372.469
03	(Hoàn nhập dự phòng)/các khoản dự phòng		(828.868.948)	70.977.470
04	Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		2.425.916.879	(1.046.980.647)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(18.040.128.702)	(6.394.886.811)
06	Chi phí lãi vay		821.263.270	5.183.835.617
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>369.752.335.488</b>	<b>351.232.203.287</b>
09	Giảm các khoản phải thu		35.699.914.712	70.377.376.636
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		260.762.715	(1.712.641.165)
11	Tăng các khoản phải trả		13.302.177.842	6.793.476.423
12	Tăng chi phí trả trước		(1.309.341.855)	(271.618.215)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	6.964.156.500
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.445.868.493)	(5.780.937.865)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(27.588.307.052)	(39.085.009.620)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.212.630.857)	(4.513.717.400)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>383.459.042.500</b>	<b>384.003.288.581</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ") và các tài sản dài hạn khác		(173.029.582.982)	(139.351.898.888)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	914.152.313
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(201.590.000.000)	(71.800.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		112.890.000.000	68.500.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(19.208.490.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.804.367.181	7.784.580.847
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(252.925.215.801)</b>	<b>(153.161.655.728)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay	15	84.500.000.000	10.100.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	15	(48.941.666.668)	(60.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(180.123.772.927)	(214.914.116.400)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(144.565.439.595)</b>	<b>(264.814.116.400)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>		<b>(14.031.612.896)</b>	<b>(33.972.483.547)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>94.333.448.278</b>	<b>128.305.931.825</b>
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>80.301.835.382</b>	<b>94.333.448.278</b>

  
Nguyễn Trung Hiếu  
Người lập

  
Lê Hồng Minh  
Kế toán trưởng

Lào Cai, Việt Nam  
Ngày 11 tháng 3 năm 2026  
  
  
Nguyễn Văn Quyền  
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5200240495 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái (nay là Sở Tài chính tỉnh Lào Cai) cấp lần đầu vào ngày 31 tháng 3 năm 2006. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 3 tháng 9 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo các thiết bị của nhà máy thủy điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty (bao gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật) có trụ sở tại thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 163 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 162 người).

**Cơ cấu tổ chức**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật. Cũng tại ngày này, Công ty có một công ty con và một công ty liên kết với thông tin chi tiết như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum	Thôn Bản Xèo, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh điện năng.	50,94%	50,94%
Tên công ty liên kết	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh điện năng.	49,00%	49,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

**2.5 Cơ sở hợp nhất**

Như được trình bày ở Thuyết minh số 1, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có một Chi nhánh hạch toán độc lập là Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật và một công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty (được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính riêng của Văn phòng Công ty và Chi nhánh) và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

JOE  
 CÔ  
 T  
 NSJ  
 TI  
 PH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan

118  
 JG  
 NHI  
 &Y  
 TN  
 3HC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)**

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.5 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Công ty và công ty con là bên cho thuê*

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động, thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**3.6 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	9 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	10 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

**3.9 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.10 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.12 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty và công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty và công ty con. Thông thường, Công ty và công ty con được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty và công ty con không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Công ty và công ty con trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Công ty và công ty con sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty và công ty con. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty và công ty con trong trường hợp cần thiết.

*Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.15 Vốn góp của chủ sở hữu**

*Cổ phiếu phổ thông*

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

**3.16 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

▶ *Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm bổ sung vào vốn kinh doanh của Công ty, và đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Công ty.

▶ *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.17 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán điện*

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ vào các Hợp đồng Mua Bán Điện được Công ty và công ty con ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan (bao gồm các khoản thanh toán liên quan đến tiền thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận dựa trên mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng dịch vụ đã được thực hiện và được xác nhận bởi khách hàng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

*Doanh thu từ tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

*Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

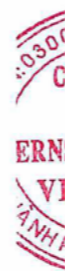
**3.18 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.18 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, và công ty liên kết khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

02-  
TY  
H  
YOU  
NAM  
ĐC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.18 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.19 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.20 Thông tin theo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh điện và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

**3.21 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

C.T. THÁC BÀ  
NG  
I  
H. MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	334.917.134	164.676.674
Tiền gửi ngân hàng	22.666.918.248	21.618.771.604
Các khoản tương đương tiền (*)	57.300.000.000	72.550.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>80.301.835.382</b>	<b>94.333.448.278</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại với kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất 4,75%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: kỳ hạn không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 0,5%/năm đến 4,75%/năm).

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**5.1 Chứng khoán kinh doanh**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>			<i>Số đầu năm</i>		
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	13.694.543.500	13.728.550.000	-	13.694.543.500	16.247.550.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.694.543.500</b>	<b>13.728.550.000</b>	<b>-</b>	<b>13.694.543.500</b>	<b>16.247.550.000</b>	<b>-</b>

Chứng khoán kinh doanh là 1.259.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch đồng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2025 là 10.900 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2024: 12.900 VND/cổ phiếu).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

*Đơn vị tính: VND*

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị ghi sổ</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	42.000.000.000	42.000.000.000	8.300.000.000	8.300.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>8.300.000.000</b>	<b>8.300.000.000</b>

Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ 5 đến 7 tháng và hưởng lãi suất từ 4,75%/năm đến 7,2%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2024: bao gồm khoản tiền gửi với kỳ hạn 101 ngày và lãi suất 4,5%/năm).

**5.3 Đầu tư vào công ty liên kết**

*Đơn vị tính: VND*

*Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2*

<b>Giá trị đầu tư:</b>	
Số đầu năm	103.861.380.000
Số cuối năm	103.861.380.000
<b>Phần lũy kế lãi sau khi mua công ty liên kết:</b>	
Số đầu năm	(3.965.979.310)
- Phần lãi từ công ty liên kết	10.692.442.062
Số cuối năm	6.726.462.752
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	99.895.400.690
Số cuối năm	110.587.842.752



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND			
	Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý		Tỷ lệ sở hữu	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An (i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i)	5,0%	48.550.000.000	-	(i)
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (ii)	0,22%	11.960.300.000	-	11.990.000.000	0,22%	11.960.300.000	-	14.190.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>60.510.300.000</b>	-	<b>60.510.300.000</b>		<b>60.510.300.000</b>	-	<b>60.510.300.000</b>

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 5% quyền biểu quyết tương ứng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thái An. Công ty không thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 1.100.000 cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng cho mục đích đầu tư dài hạn. Cổ phiếu của công ty này được giao dịch trên thị trường UPCOM với mức giá giao dịch đóng cửa vào ngày cuối có giao dịch trong tháng 12 năm 2025 là 10.900 VND/cổ phiếu (tháng 12 năm 2024: 12.900 VND/cổ phiếu).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

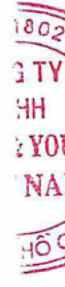
6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	3.523.807.026	3.011.368.792
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Tha	1.917.379.065	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Leader Nam Tiến	284.291.699	1.237.294.770
- Công ty Cổ phần Tư vấn Phát triển Năng lượng Tây Bắc	-	602.760.988
- Phải thu của khách hàng khác	1.322.136.262	1.171.313.034
Phải thu từ các bên liên quan (*) (Thuyết minh số 23)	64.945.215.493	98.400.569.806
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>68.469.022.519</b>	<b>101.411.938.598</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(312.719.424)	(1.141.588.372)

(\*) Bao gồm trong các khoản phải thu từ các bên liên quan là các khoản phải thu của Công ty Mua Bán Điện phát sinh từ Hợp đồng Mua Bán Điện số 06/2012/HĐ-NMĐTĐ và các sửa đổi bổ sung có liên quan thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà ký kết giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 15.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu khó đòi:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.141.588.372	1.663.591.258
Trích lập dự phòng trong năm	64.609.018	353.530.814
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(893.477.966)	(875.533.700)
Số cuối năm	<b>312.719.424</b>	<b>1.141.588.372</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Phải thu về cho vay dài hạn đến hạn thu (*) (Thuyết minh số 23)	6.000.000.000	-
	<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Dài hạn</b>		
Phải thu về cho vay dài hạn (*) (Thuyết minh số 23)	59.000.000.000	10.000.000.000
	<b>59.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>65.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>

(\*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Bên nhận vay	Số tiền (VND)	Kỳ hạn nhận gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	65.000.000.000	Gốc vay và lãi vay được trả định kỳ 3 tháng một lần, với khoản vay cuối cùng đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2031.	6,68%	Tín chấp



**Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Số đầu năm	1.354.144.566,166	1.208.127.047,961	34.508.424,663	10.312.598,690	950.553.500	2.608.043.190,980
- Mua trong năm	4.088.459,085	8.017.550,096	5.504.212,889	217.413,467	-	17.827.635,537
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	84.789,588	221.739,202,856	-	-	-	221.823.992,444
- Thanh lý	(1.064.216,843)	-	-	-	-	(1.064.216,843)
Số cuối năm	1.357.253.597,996	1.437.883.800,913	40.012.637,552	10.530.012,157	950.553.500	2.846.630.602,118
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	523.093.645,827	810.001.486,524	16.059.721,404	5.716.149,192	898.280,773	1.355.769.283,720
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	700.479.690,764	1.060.730.382,109	21.117.822,818	6.727.939,821	944.978,800	1.790.000.814,312
- Khấu hao trong năm	37.997.318,020	29.647.018,549	2.431.747,213	662.703,607	5.221,873	70.744.009,262
- Thanh lý	(212.843,369)	-	-	-	-	(212.843,369)
Số cuối năm	738.264.165,415	1.090.377.400,658	23.549.570,031	7.390.643,428	950.200,673	1.860.531.980,205
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	653.664.875,402	147.396.665,852	13.390.601,845	3.584.658,869	5.574,700	818.042.376,668
Số cuối năm	618.989.432,581	347.506.400,255	16.463.067,521	3.139.368,729	352,827	986.098.621,913
Trong đó:						
Tài sản thế chấp	-	211.234.294,340	-	-	-	211.234.294,340

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản có định hữu hình là máy móc thiết bị có giá trị còn lại là khoảng 211,2 tỷ VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 15.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	20.558.322.400	2.634.059.458	23.192.381.858
Số cuối năm	20.558.322.400	2.634.059.458	23.192.381.858
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	-	616.500.000	616.500.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	5.982.954.190	1.553.847.613	7.536.801.803
- Hao mòn trong năm	411.153.216	346.889.958	758.043.174
Số cuối năm	6.394.107.406	1.900.737.571	8.294.844.977
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	14.575.368.210	1.080.211.845	15.655.580.055
Số cuối năm	14.164.214.994	733.321.887	14.897.536.881
<i>Trong đó:</i>			
Tài sản thế chấp	14.164.214.994	-	14.164.214.994

Toàn bộ quyền sử dụng đất của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 14.164.214.994 VND được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 15.

**10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện ("NMTĐ") Thác Bà (*)	110.082.238.512	100.942.336.738
Máy móc thiết bị chưa lắp đặt, chạy thử (*)	8.290.027.157	91.863.810.287
Dự án xử lý sạt lở hạ lưu	7.741.399.578	-
Các dự án khác	6.914.840.964	4.931.787.283
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>133.028.506.211</b>	<b>197.737.934.308</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số máy móc thiết bị của dự án có giá trị là 111.904.565.817 VND (trong đó giá trị Dự án nâng cấp thiết bị tổ máy - NMTĐ Thác Bà là 110.082.238.512 VND và giá trị Máy móc thiết bị chưa lắp đặt, chạy thử là 1.822.327.305 VND) được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 15.

Trong năm, Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 3.225.147.293 VND (năm 2024: 64.627.561 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến khoản vay trực tiếp nhằm tài trợ dự án "Nâng cấp thiết bị tổ máy - Nhà máy Thủy điện Thác Bà".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**11. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

Đơn vị tính: VND  
Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum

<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm và số cuối năm	163.865.130.597
<b>Phân bổ lũy kế:</b>	
Số đầu năm	84.663.650.810
- Phân bổ trong năm	16.386.513.060
Số cuối năm	101.050.163.870
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	79.201.479.787
Số cuối năm	62.814.966.727

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty ANDRITZ China Ltd.	18.322.883.283	18.872.719.799
Công ty TNHH Đại Lục	2.738.000.000	-
Các khoản phải trả khác	8.006.173.226	8.141.147.373
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.067.056.509</b>	<b>27.013.867.172</b>

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp, cần trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.872.247.245	41.946.304.559	(27.588.307.052)	18.230.244.752
Thuế tài nguyên	1.909.372.157	70.958.203.194	(69.601.823.854)	3.265.751.497
Thuế giá trị gia tăng	593.630.553	22.686.975.194	(22.141.910.297)	1.138.695.450
Thuế thu nhập cá nhân	677.697.719	1.746.598.090	(2.082.764.400)	341.531.409
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	415.860.769	6.519.577.956	(6.935.438.725)	-
Thuế khác	-	1.390.252.280	(1.390.252.280)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.468.808.443</b>	<b>145.247.911.273</b>	<b>(129.740.496.608)</b>	<b>22.976.223.108</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	7.674.811.722	47.669.670.649
Phí bảo vệ môi trường rừng	5.393.200.176	4.726.927.332
Phải trả ngắn hạn khác	2.868.746.982	456.215.834
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.936.758.880</b>	<b>52.852.813.815</b>
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh số 23)	7.479.789.000	44.415.140.900
Phải trả ngắn hạn khác	8.456.969.880	8.437.672.915

118  
 NG  
 TNHH  
 T & Y  
 TN  
 CH

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY

	Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>						
Vay ngắn hạn dài hạn đến hạn trả	45.420.833.333	45.420.833.333	19.287.500.001	(48.941.666.668)	15.766.666.666	15.766.666.666
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>45.420.833.333</b>	<b>45.420.833.333</b>	<b>19.287.500.001</b>	<b>(48.941.666.668)</b>	<b>15.766.666.666</b>	<b>15.766.666.666</b>
<b>Vay dài hạn</b>						
Vay ngân hàng	9.679.166.667	9.679.166.667	84.500.000.000	(19.287.500.001)	74.891.666.666	74.891.666.666
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.679.166.667</b>	<b>9.679.166.667</b>	<b>84.500.000.000</b>	<b>(19.287.500.001)</b>	<b>74.891.666.666</b>	<b>74.891.666.666</b>

118  
 NG  
 TNHH  
 T & Y  
 TN  
 CH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. VAY** (tiếp theo)

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	90.658.333.332	Gốc vay và lãi vay được trả hàng quý, từ ngày 25 tháng 12 năm 2025 đến ngày 6 tháng 9 năm 2031.	Lãi suất tham chiếu + biên độ 1,5%. Lãi suất trong năm nay là 6,18%	<ul style="list-style-type: none"> <li>▲ Khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng Mua Bán Điện số 06/2012/HĐ-NMĐTĐTB và các sửa đổi bổ sung có liên quan thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Thác Bà ký kết giữa Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam;</li> <li>▲ Quyền sử dụng đất theo 5 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty tại xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam;</li> <li>▲ Toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ việc sử dụng khoản vay này.</li> </ul>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>90.658.333.332</b>			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	15.766.666.666			
Vay dài hạn	74.891.666.666			



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	258.773.732	800.467.788
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (Thuyết minh số 17.1)	4.100.000.000	3.000.000.000
Trích quỹ thưởng Ban điều hành Công ty (Thuyết minh số 17.1)	950.000.000	1.000.000.000
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm (5.212.630.857)	(4.513.717.400)	(4.513.717.400)
Khấu hao từ tài sản cố định hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	(19.418.033)	(27.976.656)
Số cuối năm	<u>76.724.842</u>	<u>258.773.732</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**17.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Năm trước	Số đầu năm	Lợi nhuận thuần trong năm	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: VND
	635.000.000.000	-	-	
	635.000.000.000	302.057.614.951	123.485.083.708	278.566.143.873
		-	178.027.544.145	50.593.462.121
		-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
		-	(754.705.344)	(245.294.656)
		-	(63.500.000.000)	(22.688.784.300)
		-	(95.250.000.000)	(17.452.911.000)
	635.000.000.000	302.057.614.951	139.007.922.509	288.772.616.038
	635.000.000.000	302.057.614.951	139.007.922.509	1.364.838.153.498
		-	192.191.085.535	63.278.968.480
		-	(4.100.000.000)	(4.100.000.000)
		-	(729.234.810)	(220.765.190)
		-	(31.750.000.000)	(19.946.184.000)
		-	(63.500.000.000)	(24.932.730.000)
	635.000.000.000	302.057.614.951	231.119.773.234	306.951.905.328
	635.000.000.000	302.057.614.951	231.119.773.234	1.475.129.293.513

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**17.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

(\*) Công ty và công ty con thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành và chia cổ tức bằng tiền từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết số 517/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và Nghị quyết số 63/NQ-MHP-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty.

(\*\*) Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 517/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 2260/NQ-TĐTB-HĐQT ngày 5 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Căn cứ theo chủ trương kế hoạch chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 63/NQ-MHP-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 474/NQ-MHP-HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2025.

**17.2 Chi tiết vốn cổ phần**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp cổ đông	635.000.000.000	635.000.000.000	-	635.000.000.000	635.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>-</b>

Chi tiết vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	383.651.680.000	60,42%	383.651.680.000	60,42%
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	190.500.000.000	30,00%	190.500.000.000	30,00%
Các cổ đông khác	60.848.320.000	9,58%	60.848.320.000	9,58%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đã góp</b>		
Số đầu năm và số cuối năm	635.000.000.000	635.000.000.000
<b>Cổ tức đã công bố</b>	<b>95.250.000.000</b>	<b>158.750.000.000</b>
<b>Cổ tức đã trả</b>	<b>127.017.058.027</b>	<b>190.480.041.000</b>

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Cổ tức đã công bố trong năm</b>		
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2023: 1.000 VND/cổ phiếu	-	63.500.000.000
Tạm ứng cổ tức cho năm 2024: 1.500 VND/cổ phiếu	-	95.250.000.000
Cổ tức cho năm 2024: 500 VND/cổ phiếu	31.750.000.000	-
Tạm ứng cổ tức cho năm 2025: 1.000 VND/cổ phiếu	63.500.000.000	-
<b>Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày kết thúc kỳ kế toán</b>	-	-

17.5 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Số tiền (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Số tiền (VND)
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>	<b>63.500.000</b>	<b>635.000.000.000</b>
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	63.500.000	635.000.000.000	63.500.000	635.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "TBC".

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU

18.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>562.827.349.177</b>	<b>538.668.435.744</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán điện</i>	546.570.927.383	512.568.042.821
<i>Doanh thu bán hàng</i>	1.468.200.998	14.975.680.180
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	14.788.220.796	11.124.712.743
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>562.827.349.177</b>	<b>538.668.435.744</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	9.331.469.222	5.218.777.610
<i>Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 23)</i>	553.495.879.955	533.449.658.134

18.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	6.463.110.114	2.811.711.370
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.735.950.000	4.517.775.000
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	-	2.984.853.500
Khác	1.907.292.608	1.974.491.854
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.106.352.722</b>	<b>12.288.831.724</b>

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động bán điện	211.997.531.641	191.151.207.487
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.315.418.394	11.324.244.043
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	9.656.134.523	8.103.946.758
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>222.969.084.558</b>	<b>210.579.398.288</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	21.077.380.125	19.157.073.150
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	17.744.621.061	19.156.719.322
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.476.064.808	4.916.331.610
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp (*)	550.000.000	524.000.000
Chi phí khác	18.173.792.340	20.621.786.130
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.021.858.334</b>	<b>64.375.910.212</b>

(\*) Đây là toàn bộ các chi phí dịch vụ chuyên nghiệp với các thành viên trong mạng lưới các công ty Ernst & Young toàn cầu phát sinh trong năm nay và năm trước, bao gồm phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty và Công ty con. Ngoài dịch vụ kiểm toán nêu trên, Công ty và công ty con không phát sinh dịch vụ nào khác với các thành viên trong mạng lưới các công ty Ernst & Young toàn cầu.

**21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.875.054.297	14.171.940.655
Chi phí nhân công	56.746.993.910	52.861.250.936
Chi phí khấu hao, hao mòn tài sản cố định và lợi thế thương mại	87.869.147.463	83.445.372.469
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.529.229.854	10.402.054.046
Chi phí khác	123.089.675.609	112.561.491.627
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>287.110.101.133</b>	<b>273.442.109.733</b>

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho từng nhà máy thủy điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty, chi tiết như sau:

Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2025. Dự án Nhà máy Thủy điện Mường Hum được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026). Năm 2025, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 5% thu nhập chịu thuế.

Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 10% thu nhập chịu thuế cho đến hết năm 2033. Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Xèo được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2020 đến năm 2023) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024 đến năm 2032). Năm 2025, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho nhà máy này là 5% thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**22.1 Chi phí thuế TNDN**

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	41.946.304.559	41.247.930.517
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	15.348.261
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	88.646.952	89.600.145
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>42.034.951.511</b>	<b>41.352.878.923</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	297.505.005.526	269.973.885.189
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	45.943.416.945	43.084.920.309
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Phân bổ lợi thế thương mại	3.277.302.612	3.277.302.612
Chi phí không được khấu trừ khác	1.207.976.288	969.503.543
Điều chỉnh khác do hợp nhất	(1.267.762.254)	364.287.563
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	15.348.261
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(347.190.000)	(903.555.000)
Thuế TNDN được miễn, giảm	(6.778.792.080)	(5.454.928.365)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>42.034.951.511</b>	<b>41.352.878.923</b>

**22.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**22.3 Thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	885.516.324	974.163.276	(88.646.952)	(89.600.145)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần</b>	<b>885.516.324</b>	<b>974.163.276</b>		
<b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>			<b>(88.646.952)</b>	<b>(89.600.145)</b>

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty và công ty con trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	Công ty mẹ cao nhất
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ
3	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết
5	Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn
6	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn
7	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn

Các cá nhân là thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày tại mục Thông tin chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm hiện hành và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	328.302.018.658	319.144.354.608
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Doanh thu bán điện	218.268.908.725	193.423.688.213
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức đã thanh toán	129.836.837.900	139.529.481.400
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	102.426.486.000	136.055.489.852
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Cổ tức đã thanh toán	38.100.000.000	57.150.000.000
		Cổ tức công bố	28.575.000.000	47.625.000.000
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.132.931.198	20.287.254.619
		Góp vốn	-	19.208.490.000
		Chuyển tiền cho vay	55.000.000.000	10.000.000.000
		Thu nhập từ cung cấp dịch vụ bảo lãnh	1.907.292.608	927.511.207
		Lãi cho vay	3.278.690.425	62.224.658
		Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	216.000.000	240.000.000
		Thu nhập khác	3.567.712.500	-
Công ty Cổ phần Phát triển Điện Đông Dương	Công ty trong cùng tập đoàn	Nhận lại tiền gốc cho vay	-	5.000.000.000
		Lãi cho vay	-	14.795.032
		Doanh thu cung cấp dịch vụ	792.021.374	261.027.360
		Doanh thu hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất	-	333.333.334

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

*Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan*

Công ty và công ty con cho vay, mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Ngoài các khoản cho vay như được trình bày tại Thuyết minh số 7, số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 không có tài sản bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền của Công ty và công ty con theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 và Điều lệ Công ty và công ty con.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu, phải trả các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6)</b>				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	44.993.951.063	66.080.163.702
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cùng công ty mẹ với cổ đông lớn	Phải thu tiền bán điện	17.536.413.022	16.840.441.325
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2.414.851.408	15.479.964.779
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>64.945.215.493</b>	<b>98.400.569.806</b>

**Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136)**

Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Bên liên quan với cổ đông lớn	Phải thu tiền cấp quyền tài nguyên chưa xuất hóa đơn	-	415.860.769
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Thu nhập khác Phải thu về phí bảo lãnh	1.016.701.534	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.016.701.534</b>	<b>796.858.408</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu, phải trả các bên liên quan như sau (tiếp theo):

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7) (*)</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về cho vay	6.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 7) (*)</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty liên kết	Phải thu về cho vay	59.000.000.000	10.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>59.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Mã số 312)</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2	Công ty trong cùng tập đoàn	Trả trước phí dịch vụ	387.808.380	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>387.808.380</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác (Mã số 319)</b>				
Công ty TNHH Năng lượng R.E.E	Công ty mẹ	Cổ tức phải trả	7.479.789.000	34.890.140.900
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	-	9.525.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>7.479.789.000</b>	<b>44.415.140.900</b>

(\*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 7.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Tên	Chức vụ	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Nguyễn Quang Quyền	Chủ tịch HĐQT	144.000.000	72.000.000
Ông Trần Kỳ Hải	Thành viên HĐQT từ ngày 20 tháng 9 năm 2024	120.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Văn Da	Thành viên HĐQT	120.000.000	72.000.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	120.000.000	72.000.000
Ông Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT đến ngày 20 tháng 9 năm 2024	-	54.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
Ông Nguyễn Văn Quyền	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	1.200.000.000	1.152.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	842.000.000	805.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Bùi Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	779.000.000	749.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.325.000.000</b>	<b>2.994.000.000</b>

Thù lao Ban Kiểm soát trong năm:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao	288.000.000	192.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Công ty và công ty con sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	192.191.085.535	178.027.544.145
Quý khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm	-	(4.829.234.810)
<b>Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>192.191.085.535</b>	<b>173.198.309.335</b>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.500.000	63.500.000
<b>Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>63.500.000</b>	<b>63.500.000</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.027	2.728
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.027	2.728

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành Công ty và công ty con từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024 theo Nghị quyết số 517/NQ-TĐTB-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty và Nghị quyết số 63/NQ-MHP-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Mường Hum, công ty con của Công ty.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**25. CÁC CAM KẾT**

***Cam kết thuê đất***

Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng thuê đất số 31/2010/HĐTĐ ngày 3 tháng 8 năm 2010 cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 10 năm 2005 đến hết ngày 24 tháng 10 năm 2055 và hợp đồng số 39/2012/HĐTĐ ngày 30 tháng 12 năm 2012 cho giai đoạn từ ngày 23 tháng 8 năm 2011 đến hết ngày 23 tháng 8 năm 2061 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào thông báo số 2691/TB-CTYBA ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tổng Cục thuế Tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất của các thửa đất đi thuê theo hợp đồng số 31/2010/HĐTĐ áp dụng cho giai đoạn từ ngày 24 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 23 tháng 10 năm 2025, cam kết tiền thuê đất phải trả của Công ty tính đến ngày 23 tháng 10 năm 2030 là 153.330.163 VND.

Căn cứ vào thông báo số 2708/TB-CTYBA ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tổng Cục thuế Tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất của các thửa đất đi thuê theo hợp đồng số 39/2012/HĐTĐ áp dụng cho giai đoạn từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đến hết ngày 23 tháng 8 năm 2026, cam kết tiền thuê đất phải trả của Công ty tính đến ngày 23 tháng 8 năm 2026 là 105.120.789 VND.

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất sau thời gian này theo đơn giá thuê đất sẽ được thông báo bởi các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

***Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn***

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, Công ty và công ty con có các khoản cam kết lần lượt là 694.654 USD (ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.211.898 USD) và 13.900.145.185 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 10.396.466.093 VND) liên quan đến giá trị mua sắm máy móc, thiết bị vật tư mới và 27.176.931.658 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 41.473.574.856 VND) liên quan đến giá trị dịch vụ vận chuyển, giám sát lắp đặt, thử nghiệm, hướng dẫn, đào tạo vận hành máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của Công ty và công ty con.

***Cam kết bảo lãnh***

Công ty đã thực hiện ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 1645 /2022/HĐCBL/TBC-TBC2 với Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2, công ty liên kết của Công ty. Theo đó, Công ty thực hiện bảo lãnh thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/CMC/122022/HĐTD/THACBA2 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Thác Bà 2 và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.

***Nợ tiềm tàng***

Công ty và công ty con đang thực hiện việc thuê đất từ Nhà nước để phục vụ cho việc xây dựng và phát triển các dự án năng lượng. Theo các hợp đồng thuê đất và các quy định pháp luật hiện hành, Công ty và công ty con có nghĩa vụ giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng thuê. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty và công ty con chưa ghi nhận khoản nợ phải trả liên quan đến các nghĩa vụ kể trên do chưa thể ước tính một cách đáng tin cậy giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Lào Cai, Việt Nam  
Ngày 11 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Trung Hiếu  
Người lập



Lê Hồng Minh  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quyền  
Tổng Giám đốc

2-C  
Y/C  
DUI  
AN  
50

TỈNH  
G  
MINH

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC BÀ

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai, Việt Nam  
Số điện thoại: (84-216) 3884 116

